

## LỜI MỞ ĐẦU

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành và tồn tại, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Trong điều kiện hiện nay phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn ở trong nước mà đã được mở rộng, tăng cường hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Do đó, quy mô và kết cấu của vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thực tế ở nước ta trong thời gian qua cho thấy ở các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư nói chung và vốn bằng tiền nói riêng còn rất thấp, chưa khai thác hết hiệu quả và tiềm năng sử dụng chúng trong nền kinh tế thị trường để phục vụ sản xuất kinh doanh, công tác hạch toán bị buông lỏng kéo dài.

Qua quá trình tìm hiểu về tổ chức công tác kế toán tại Cty CPTM Việt Thắng, từ kiến thức đã được học và thực tiễn em xin chọn đề tài: **“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty CP TM Việt Thắng”**.

Báo cáo gồm ba phần:

**Chương I** : Những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

**Chương II** : Thực trạng tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty CP TM Việt Thắng.

**Chương III** : Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty CP TM Việt Thắng.

Trong thời gian thực hiện khóa luận em đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của Th.s Nguyễn Thị Mai Linh và các cán bộ trong phòng kế toán của Công ty. Vì trình độ còn hạn chế, thời gian có hạn nên bài khóa luận của em chắc chắn có sai sót, em rất mong sự góp ý của các thầy cô giáo và các bạn để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

## **CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC**

### **KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP**

#### **1.1: Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:**

##### **1.1.1: Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ hạch toán vốn bằng tiền:**

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động, bao gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ở các ngân hàng, công ty tài chính và tiền đang chuyển.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền vừa dùng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư để sản xuất kinh doanh vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền phản ánh khả năng thanh toán tức thời của doanh nghiệp và là một bộ phận quan trọng của vốn lưu động. Mặt khác, vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì trong quá trình luân chuyển vốn bằng tiền rất dễ bị tham ô, lợi dụng, mất mát. Do vậy việc sử dụng vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý tiền tệ thống nhất của Nhà nước. Chẳng hạn, tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng để chi hàng ngày không được vượt quá mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và ngân hàng đã thỏa thuận ghi trong hợp đồng tiền mặt, khi có tiền thu bán hàng bằng tiền mặt thì doanh nghiệp phải nộp vào ngân hàng.

Xuất phát từ những đặc điểm quản lý vốn bằng tiền, hạch toán vốn bằng tiền phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Hàng ngày, phản ánh tình hình thu chi và tồn quỹ tiền mặt, giám đốc tình hình chấp hành định mức tồn quỹ tiền mặt. Thường xuyên đối chiếu tiền mặt tồn quỹ thực tế với sổ sách. Phát hiện và xử lý kịp thời các sai sót trong quản lý và sử dụng tiền mặt.

- Phản ánh tình hình tăng, giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày.

- Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp thích hợp, giải

phóng nhanh tiền đang chuyển kịp thời.

- Phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời tình hình các loại vàng, bạc, kim khí, đá quý, và ngoại tệ.

- Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ thủ tục hạch toán vốn bằng tiền.

### **1.1.2: Những yêu cầu cơ bản để quản lý nội bộ vốn bằng tiền:**

Để quản lý tốt vốn bằng tiền trong nội bộ doanh nghiệp thì trước hết cần tách biệt việc bảo quản vốn bằng tiền khỏi việc ghi chép các nghiệp vụ này. Ngoài ra, doanh nghiệp còn phải phân công một số nhân viên làm nhiệm vụ ghi sổ để kiểm tra công việc của người này thông qua công việc của người kia. Việc phân chia trách nhiệm như trên là nhằm hạn chế bớt tình trạng gian lận cũng như sự móc ngoặc giữa các nhân viên trong việc tham ô tiền mặt. Các bước chính để thực hiện việc quản lý nội bộ đối với vốn bằng tiền gồm:

- Tách biệt nhiệm vụ giữ tiền mặt với việc giữ các sổ sách kế toán - những nhân viên giữ tiền mặt không được tiếp cận với sổ sách kế toán và các nhân viên kế toán không được giữ tiền mặt.

- Lập bản danh sách ghi hóa đơn thu tiền mặt tại thời điểm và nơi nhận tiền mặt.

- Thực hiện thanh toán bằng séc, chỉ nên dùng tiền mặt chi tiêu cho các khoản vặt, không được chi trả tiền mặt thay cho việc chi trả séc.

- Trước khi phát hành một tờ séc để thanh toán, phải kiểm tra số lượng và giá trị các khoản chi tránh việc phát hành séc quá số dư.

- Tách chức năng duyệt chi khỏi chức năng ký séc.

### **1.1.3: Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền:**

Kế toán vốn bằng tiền phải tuân thủ những nguyên tắc sau đây:

- Kế toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông

dụng khác ghi chép Báo cáo kế toán nhưng phải được chấp nhận bằng văn bản của Bộ tài chính.

- Đối với vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở nhóm tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý.

- Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phải theo dõi số lượng, trọng lượng, quy cách, phẩm chất, và giá trị của từng thứ, từng loại. Giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý được tính theo giá trị thực tế (giá hóa đơn hoặc giá được thanh toán). Khi tính giá xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, có thể áp dụng một trong bốn phương pháp xuất kho: Bình quân gia quyền, nhập trước - xuất trước, nhập sau - xuất trước, giá thực tế đích danh. Tuy nhiên, do vàng bạc, đá quý, là loại tài sản có giá trị lớn và mang tính tách biệt nên phương pháp thực tế đích danh thường được sử dụng. Nếu có chênh lệch giữa giá xuất bán và giá thanh toán ở thời điểm phát sinh nghiệp vụ thì được phản ánh vào TK 515, hoặc TK 635.

- Trường hợp kế toán vốn bằng tiền liên quan đến ngoại tệ: theo chuẩn mực kế toán 10 – “Ảnh hưởng của việc thay đổi Tỷ giá hối đoái” được ban hành theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính:

+ Một giao dịch bằng ngoại tệ là giao dịch được xác định bằng ngoại tệ hoặc yêu cầu thanh toán bằng ngoại tệ, bao gồm các giao dịch phát sinh khi một doanh nghiệp:

- + Mua hoặc bán sản phẩm, hàng hóa dịch vụ mà giá cả được xác định bằng ngoại tệ;
- + Vay hoặc cho vay các khoản tiền mà số phải trả hoặc phải thu được xác định bằng ngoại tệ;
- + Trở thành một đối tác (một bên) của một hợp đồng ngoại hối chưa được thực hiện;

- + Mua hoặc thanh lý các tài sản; phát sinh hoặc thanh toán các khoản nợ xác định bằng ngoại tệ;
- + Dùng một loại tiền tệ này để mua, bán hoặc thay đổi lấy một loại tiền tệ khác;

+ Một giao dịch bằng ngoại tệ phải được hạch toán và ghi nhận ban đầu theo đơn vị tiền tệ kế toán bằng việc áp dụng tỉ giá hối đoái giữa đơn vị tiền tệ kế toán và ngoại tệ tại ngày giao dịch.

+ Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch được coi là tỉ giá giao ngay. Doanh nghiệp có thể sử dụng tỷ giá xấp xỉ với tỉ giá hối đoái thực tế tại ngày giao dịch.

+ Các giao dịch làm tăng vốn bằng tiền, nợ phải thu, nợ phải trả được quy đổi ngoại tệ ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch để ghi sổ kế toán.

+ Các giao dịch làm giảm vốn bằng tiền, nợ phải thu, nợ phải trả được quy đổi ngoại tệ ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá ghi sổ để ghi sổ kế toán. Tỷ giá ghi sổ được xác định theo 1 trong 4 phương pháp: phương pháp đích danh, phương pháp bình quân gia quyền, phương pháp nhập trước – xuất trước, phương pháp nhập sau – xuất trước.

+ Trường hợp mua bán ngoại tệ bằng đơn vị tiền tệ kế toán (VNĐ) thì được hạch toán theo tỷ giá thực tế mua hoặc thực tế bán.

Cuối niên độ kế toán (ngày lập bảng cân đối kế toán) các khoản mục tiền tệ phải được báo cáo theo tỷ giá cuối kỳ, đó là tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do ngân hàng Nhà Nước Việt Nam công bố tại thời điểm cuối năm.

## **1.2: Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ:**

### **1.2.1: Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại quỹ:**

Khi tiến hành nhập xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và đầy đủ chữ ký của người nhận tiền, người giao tiền, và người cho phép nhập xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải

có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày, liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, nhập, xuất quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu giữa sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, thủ quỹ và kế toán phải kiểm tra để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

### **1.2.2: Chứng từ sử dụng:**

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm:

- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy đề nghị thanh toán
- Biên lai thu tiền
- Bảng kê khai vàng, bạc, kim khí quý, đá quý
- Bảng kiểm kê quỹ, bảng kê chi tiền
- Một số chứng từ có liên quan khác.

### **1.2.3: Tài khoản sử dụng:**

\* Tài khoản 111 – “Tiền mặt” dùng để phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi tiền mặt tại quỹ.

\* Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 111:

- Bên nợ:
  - + Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ.
  - + Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.
  - + Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ

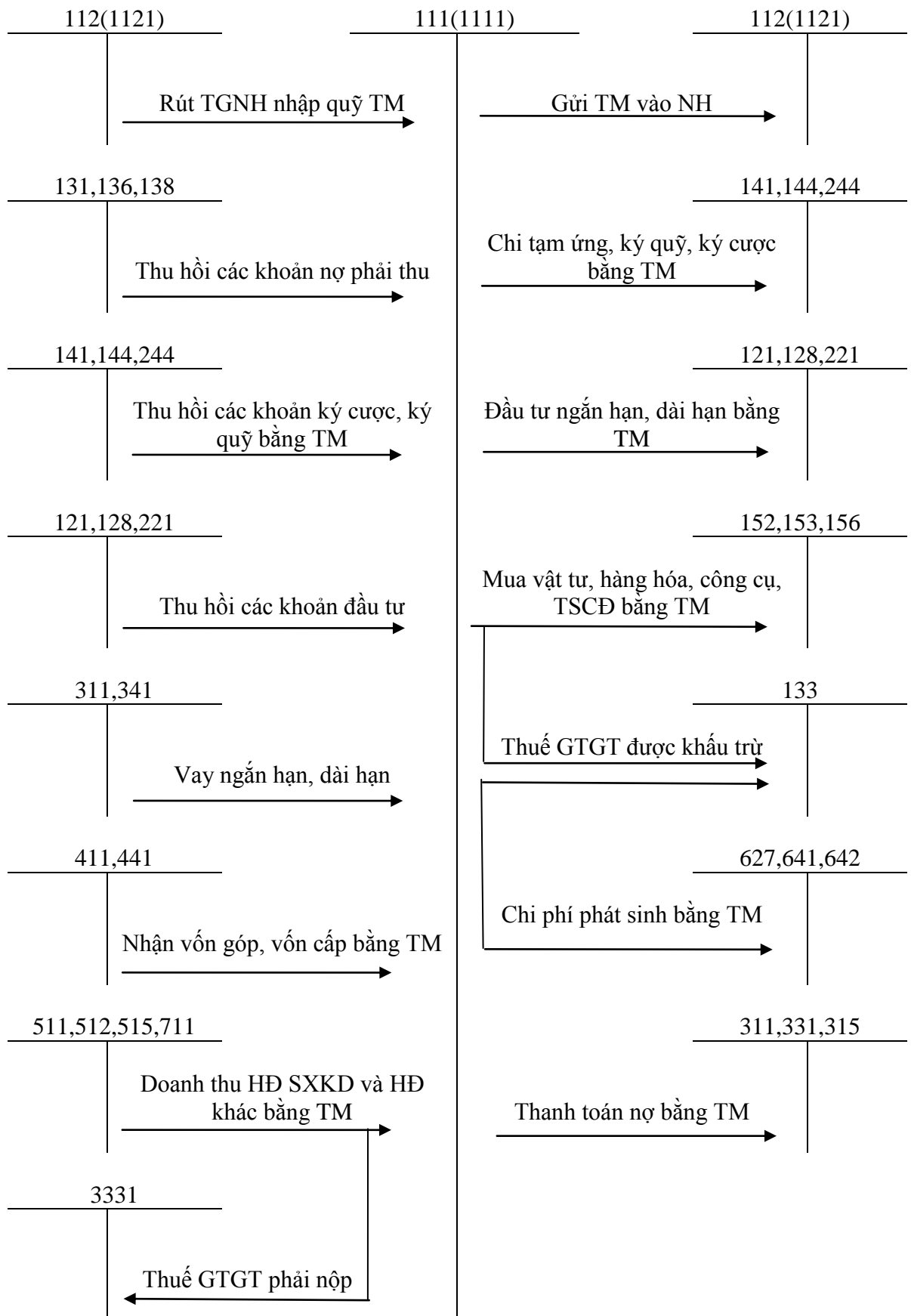
(đối với tiền mặt ngoại tệ)

- Bên có:
  - + Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ.
  - + Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.
  - + Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ).
- Số dư bên nợ: các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt.
  - \* TK 111 – tiền mặt, có 3 tài khoản cấp 3:
    - TK 1111 – tiền Việt Nam: phản ánh tình hình thu chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.
    - TK 1112 – ngoại tệ: phản ánh tình hình thu chi, tăng giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng Việt Nam.
    - TK 1113 – vàng, bạc, kim khí quý, đá quý: phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập, xuất, tồn quỹ.
  - \* Đối với ngoại tệ, ngoài việc quy đổi ra đồng Việt Nam, kế toán còn phải theo dõi ngoại tệ trên tài khoản 007 – “ Ngoại tệ các loại”
  - \* Kết cấu TK 007 – Ngoại tệ các loại như sau:
    - Bên nợ: Số ngoại tệ thu vào (nguyên tệ).
    - Bên có: Số ngoại tệ xuất ra (nguyên tệ).
    - Số dư bên nợ: Số ngoại tệ còn lại tại doanh nghiệp (nguyên tệ).

#### **1.2.4: Phương pháp hạch toán:**

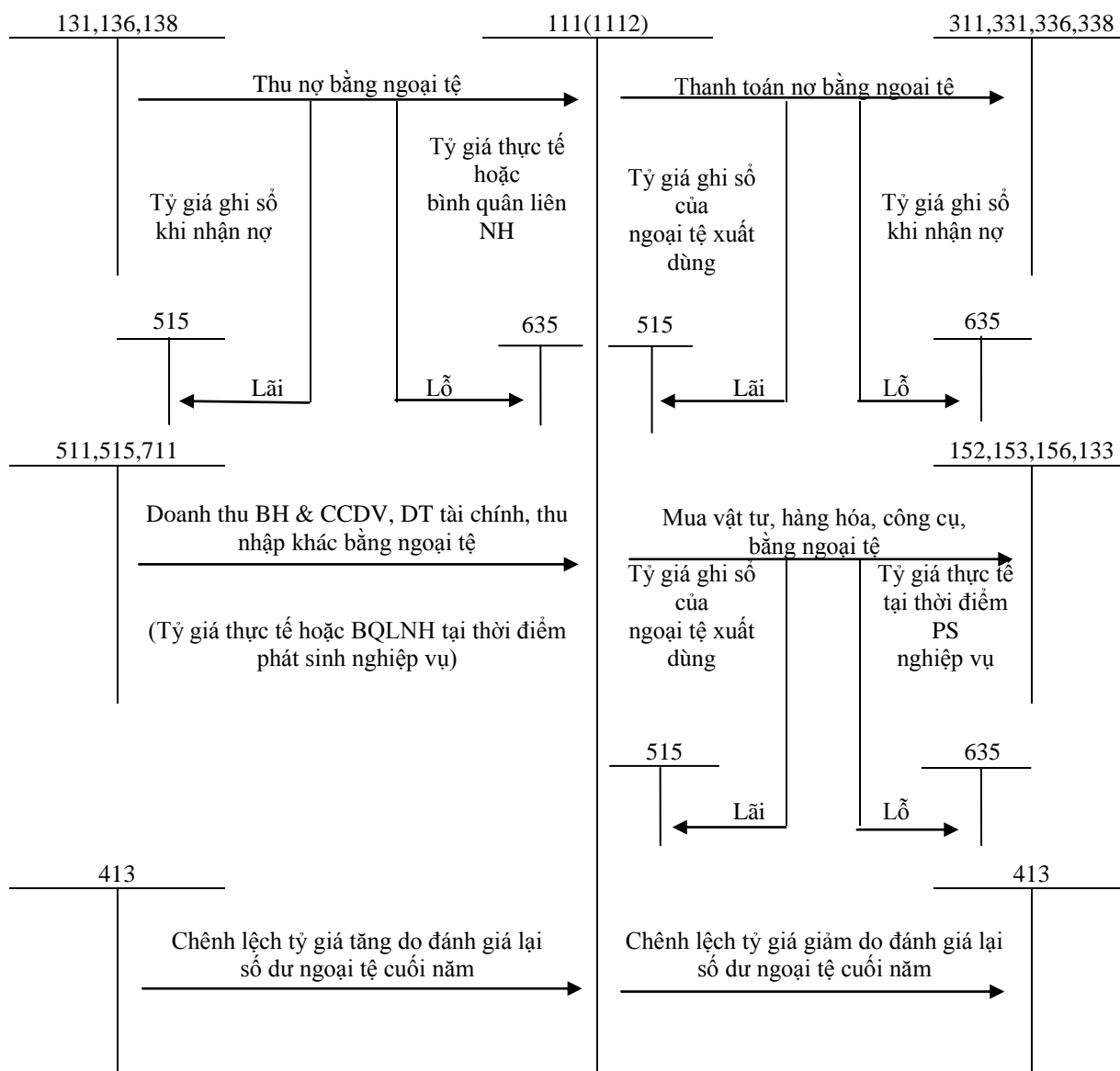
Phương pháp hạch toán tiền mặt tại quỹ bằng đồng Việt Nam; ngoại tệ; vàng, bạc, kim khí quý, đá quý được phản ánh qua sơ đồ 1.1, 1.2, 1.3 như sau:

**Sơ đồ 1.1: Kế toán tiền mặt (VNĐ)**

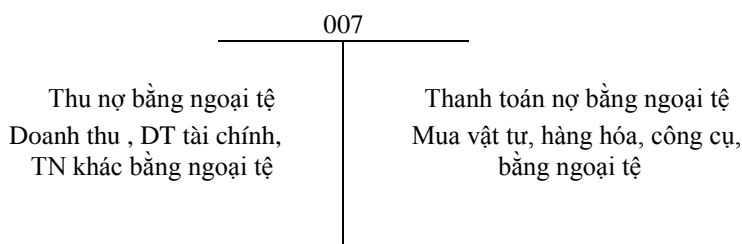




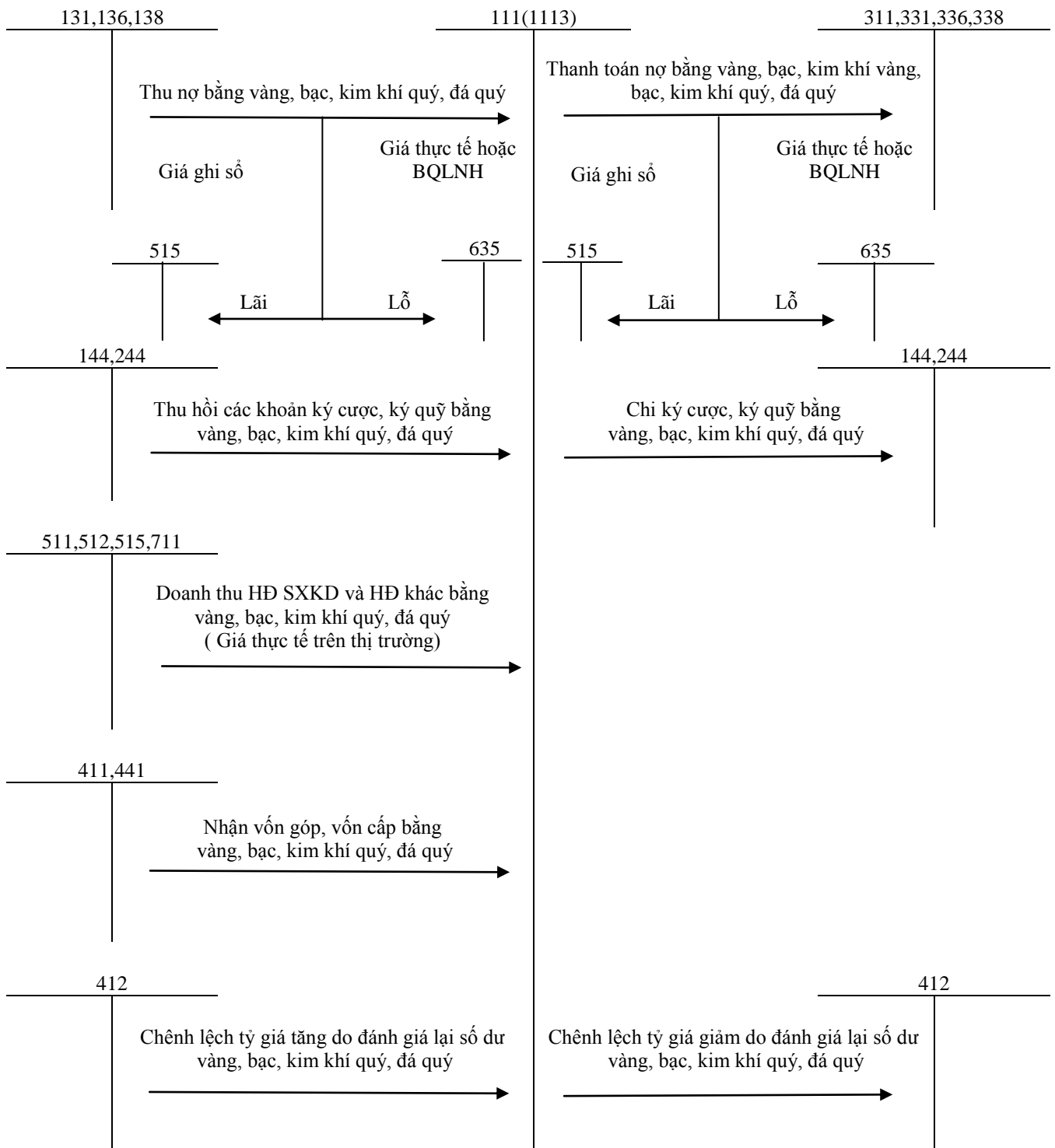
**Sơ đồ 1.2: Kế toán tiền mặt (ngoại tệ)**



Tất cả các nghiệp vụ trên đều phải đồng thời ghi đơn TK 007 – Ngoại tệ các loại



**Sơ đồ 1.3: Kế toán vàng, bạc, kim khí quý, đá quý**



### **1.3: Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng:**

#### **1.3.1: Một số quy định trong việc hạch toán tiền gửi ngân hàng:**

- Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

Cuối tháng chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK138 “Phải thu khác” (1388) (Nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (Nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của ngân hàng).

Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

- Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Tiền gửi ngân hàng của doanh nghiệp nếu dùng để ký quỹ, mở L/C nhập khẩu...nghĩa là doanh nghiệp không được phép chi khoản tiền gửi đó cho mục đích khác, thì kế toán phải chuyển tiền quỹ sang khoản “thế chấp, ký cược, ký quỹ ngắn hạn” TK144 hoặc “ký quỹ, ký cược dài hạn” TK244 (Nếu ký quỹ trên 01 năm).

### **1.3.2: Chứng từ sử dụng:**

Các chứng từ được sử dụng để hạch toán tiền gửi ngân hàng bao gồm:

- Giấy báo Nợ
- Giấy báo Có
- Bản sao kê của ngân hàng
- Các chứng từ khác kèm theo (Ủy nhiệm chi, uỷ nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi...).

### **1.3.3: Tài khoản sử dụng:**

\* Để hạch toán tiền gửi ngân hàng, kế toán sử dụng TK112 - “**Tiền gửi ngân hàng**”. Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi của doanh nghiệp tại ngân hàng, kho bạc Nhà nước hoặc công ty tài chính.

\* Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 112:

- Bên nợ:
  - + Các khoản tiền gửi ở ngân hàng và các tổ chức tài chính tăng trong kỳ.
  - + Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ tăng (đối với tiền gửi ngoại tệ).
- Bên có:
  - + Các khoản tiền gửi ở ngân hàng và các tổ chức tài chính giảm trong kỳ.
  - + Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ giảm (đối với tiền gửi ngoại tệ).
- Số dư bên nợ: số dư các khoản tiền gửi ở ngân hàng, các tổ chức tài chính hiện còn cuối kỳ.

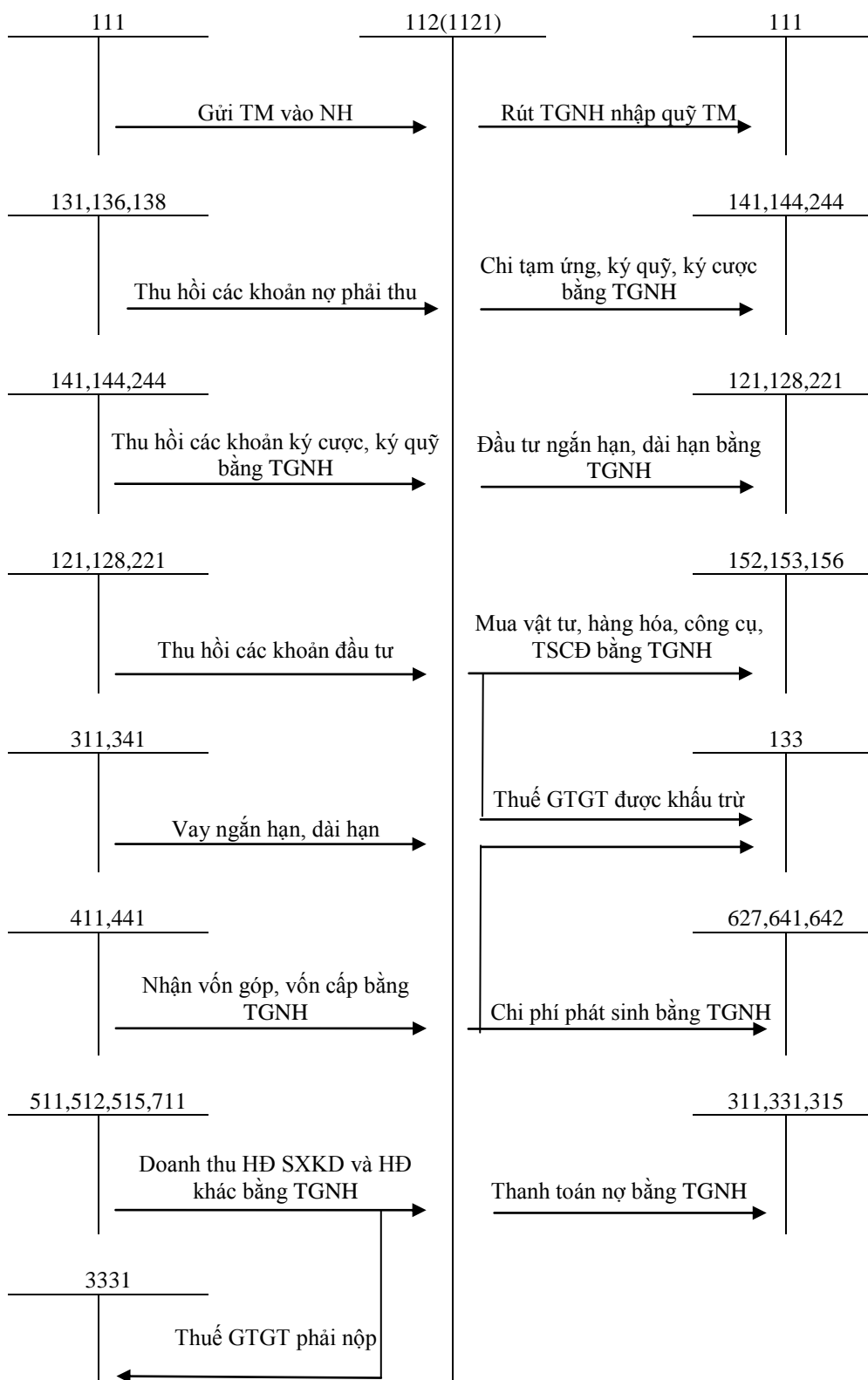
\* TK 112 – tiền gửi ngân hàng, có 3 tài khoản cấp 3:

- TK 1121 – tiền Việt Nam
- TK 1122 – ngoại tệ
- TK 1123 – vàng, bạc, kim khí quý, đá quý

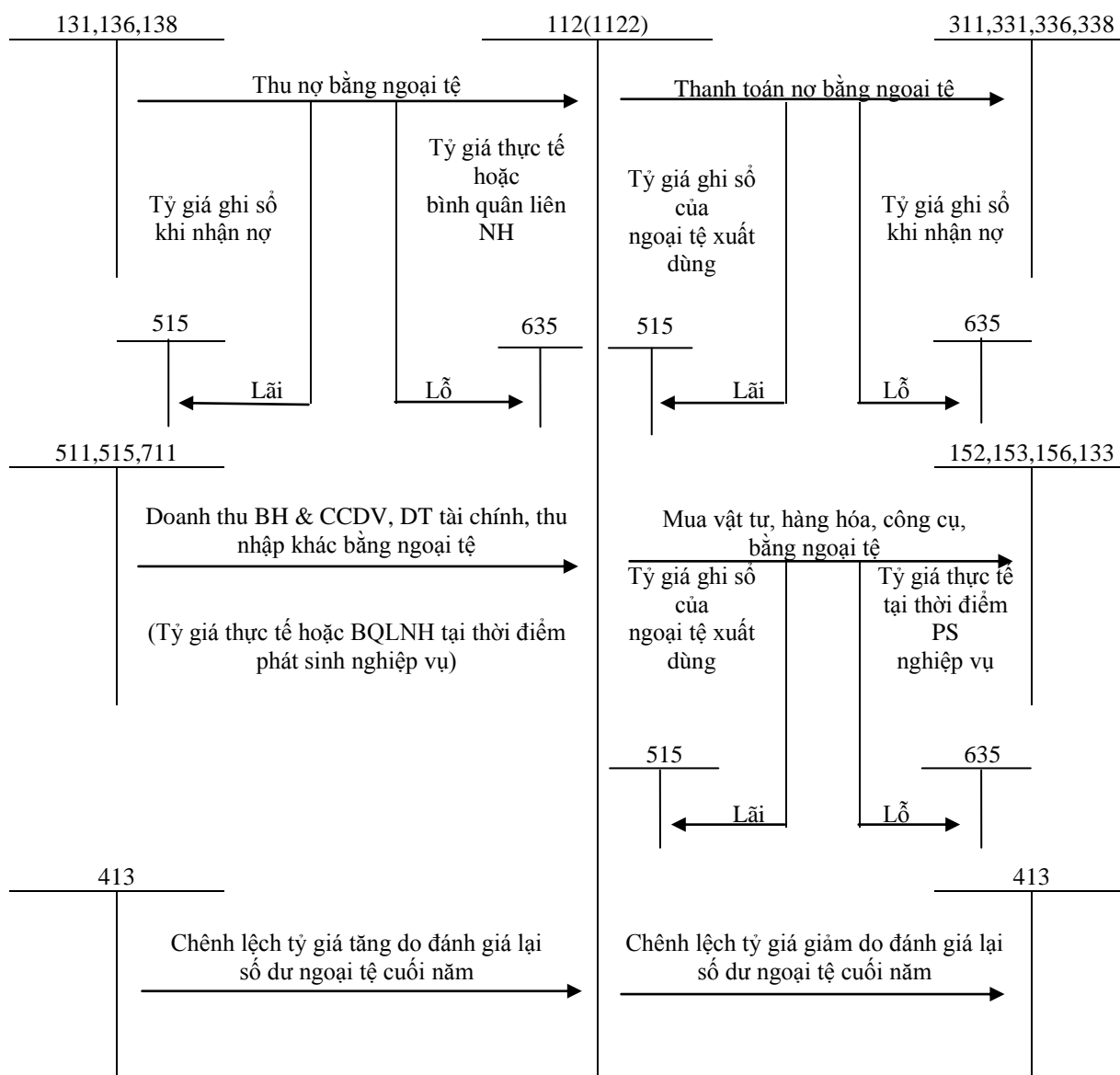
### 1.3.4: Phương pháp hạch toán:

Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng bằng đồng Việt Nam; ngoại tệ; vàng, bạc, kim khí quý, đá quý được phản ánh qua sơ đồ 1.4, 1.5, 1.6 như sau:

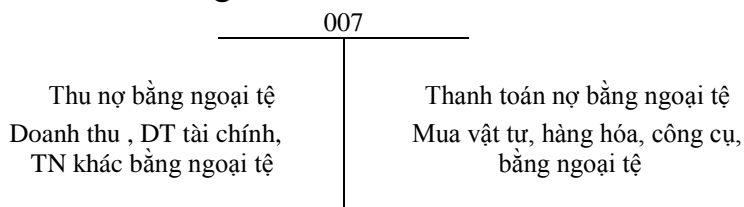
**Sơ đồ 1.4: Kế toán tiền gửi ngân hàng (VNĐ)**



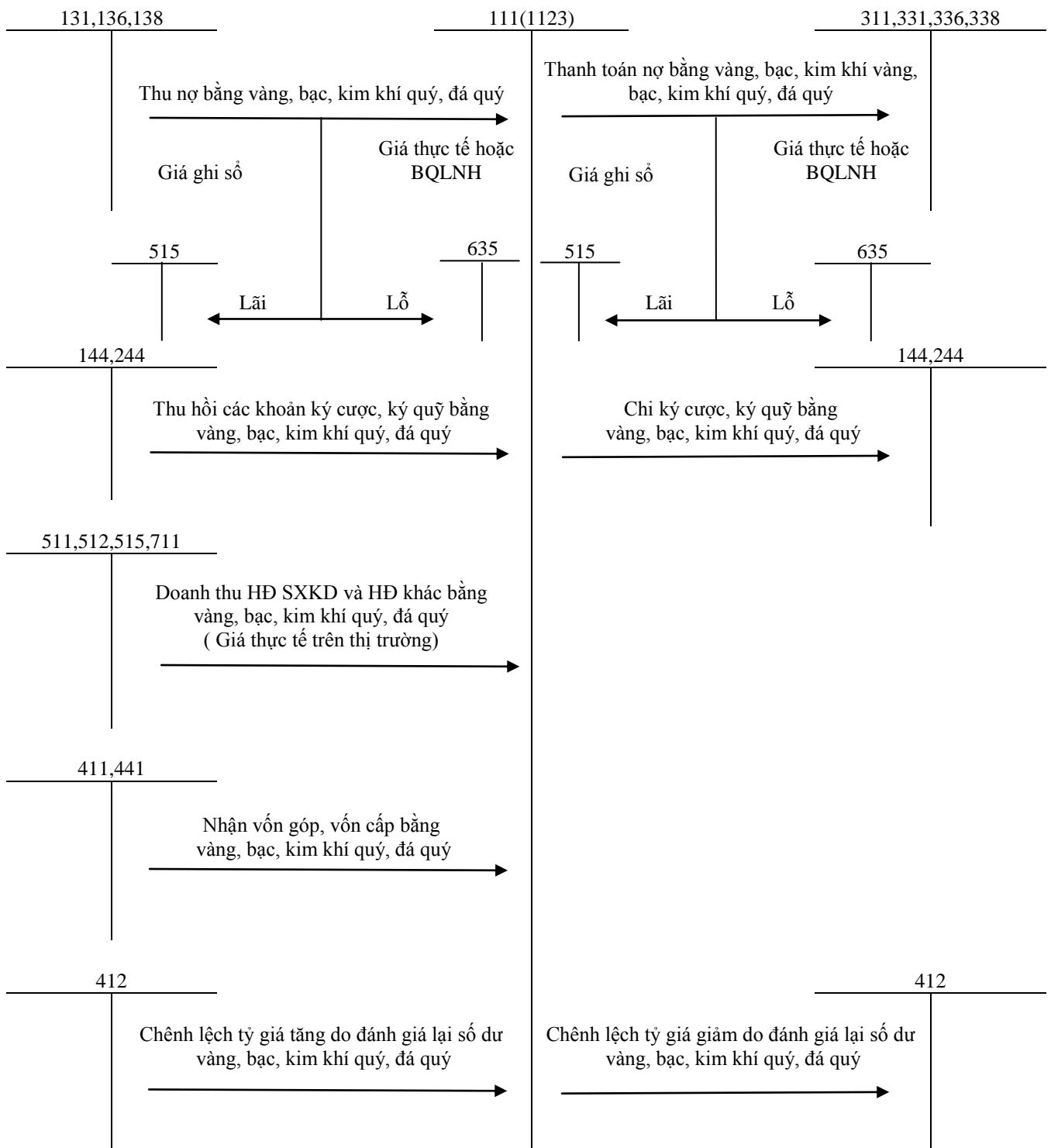
**Sơ đồ 1.5: Kế toán tiền gửi ngân hàng (ngoại tệ)**



Tất cả các nghiệp vụ trên đều phải đồng thời ghi đơn TK 007 – Ngoại tệ các loại



**Sơ đồ 1.6: Kế toán vàng, bạc, kim khí quý, đá quý**



## **1.4: Tổ chức kế toán tiền đang chuyển:**

### **1.4.1: Nội dung chủ yếu của kế toán tiền đang chuyển:**

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của doanh nghiệp như tiền mặt, séc, đã nộp vào ngân hàng, kho bạc Nhà nước; đã gửi bưu điện, các tổ chức tài chính trung gian có thực hiện dịch vụ chuyển tiền để chuyển cho ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có của ngân hàng, trả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của ngân hàng.

Tiền đang chuyển gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau đây:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào ngân hàng.
- Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho đơn vị khác.
- Thu tiền bán hàng không nhập quỹ, nộp thuế ngay cho kho bạc Nhà nước (Giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và kho bạc Nhà nước).

Tiền đang chuyển là tài sản bằng tiền, thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp, đang nằm trong quá trình trung gian khi những nghiệp vụ kinh tế chính chưa hoàn thành. Đây là một trong những nội dung cần quản lý chặt chẽ để nhằm thực hiện tốt những trách nhiệm khác, không để sai sót khi những nghiệp vụ kinh tế cuối cùng chưa hoàn thành.

### **1.4.2: Chứng từ sử dụng:**

Chứng từ sử dụng để hạch toán kế toán tiền đang chuyển là:

- Giấy nộp tiền
- Biên lai thu tiền
- Phiếu chuyển tiền
- Một số chứng từ có liên quan khác.



### **1.4.3: Tài khoản sử dụng:**

\* Kế toán tổng hợp sử dụng TK113 - Tiền đang chuyển để phản ánh số tiền đang chuyển của doanh nghiệp.

\* Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 113:

- Bên nợ:

+ Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, séc đã nộp vào ngân hàng hoặc đã chuyển bưu điện để chuyển vào ngân hàng.

+ Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ đang chuyển cuối kỳ.

- Bên có:

+ Số kết chuyển vào TK 112 – tiền gửi hoặc các tài khoản có liên quan.

+ Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ đang chuyển cuối kỳ.

- Số dư bên nợ: các khoản tiền còn đang chuyển.

\* TK 113 – tiền đang chuyển, có 2 tài khoản cấp 3:

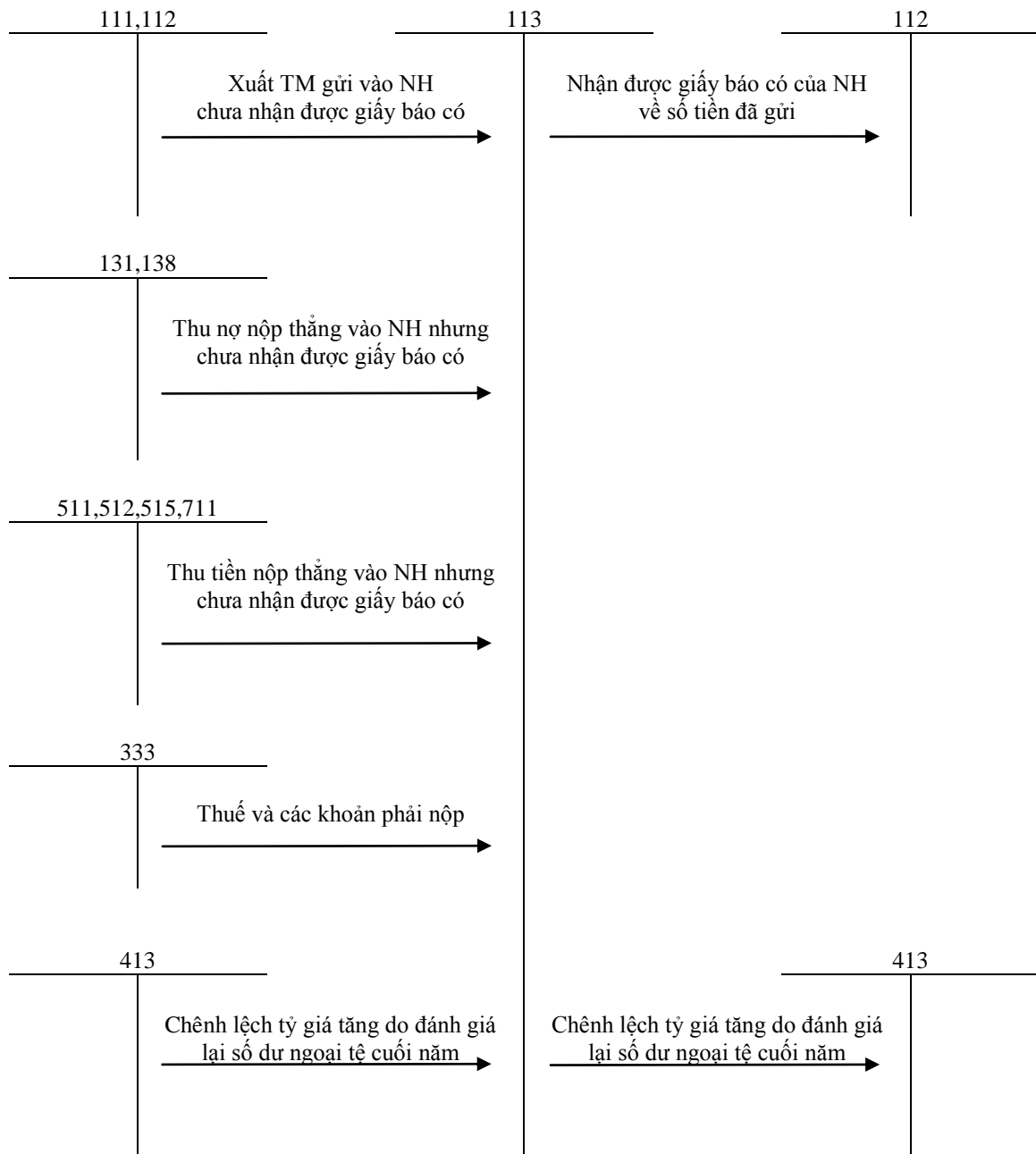
- TK 1131 – tiền Việt Nam: phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.

- TK 1132 – tiền ngoại tệ: phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.

### **1.4.4: Phương pháp hạch toán:**

Kế toán tiền đang chuyển được thể hiện qua sơ đồ 1.7 như sau:

**Sơ đồ 1.7: Kế toán tiền đang chuyển**



## **CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CP TM VIỆT THẮNG**

### **2.1: Khái quát chung về Công ty CP TM Việt Thắng:**

#### **2.1.1: Lịch sử hình thành và phát triển:**

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Thương Mại Việt Thắng
- Địa chỉ trụ sở: Phú Xá - Đông Hải - Hải An - Hải Phòng.
- SĐT: 031.3766094. Fax: 3.555138.
- MST: 0200647274.
- Vốn đầu tư đăng ký: 5.000.000.000 VND (Năm tỷ đồng Việt Nam).

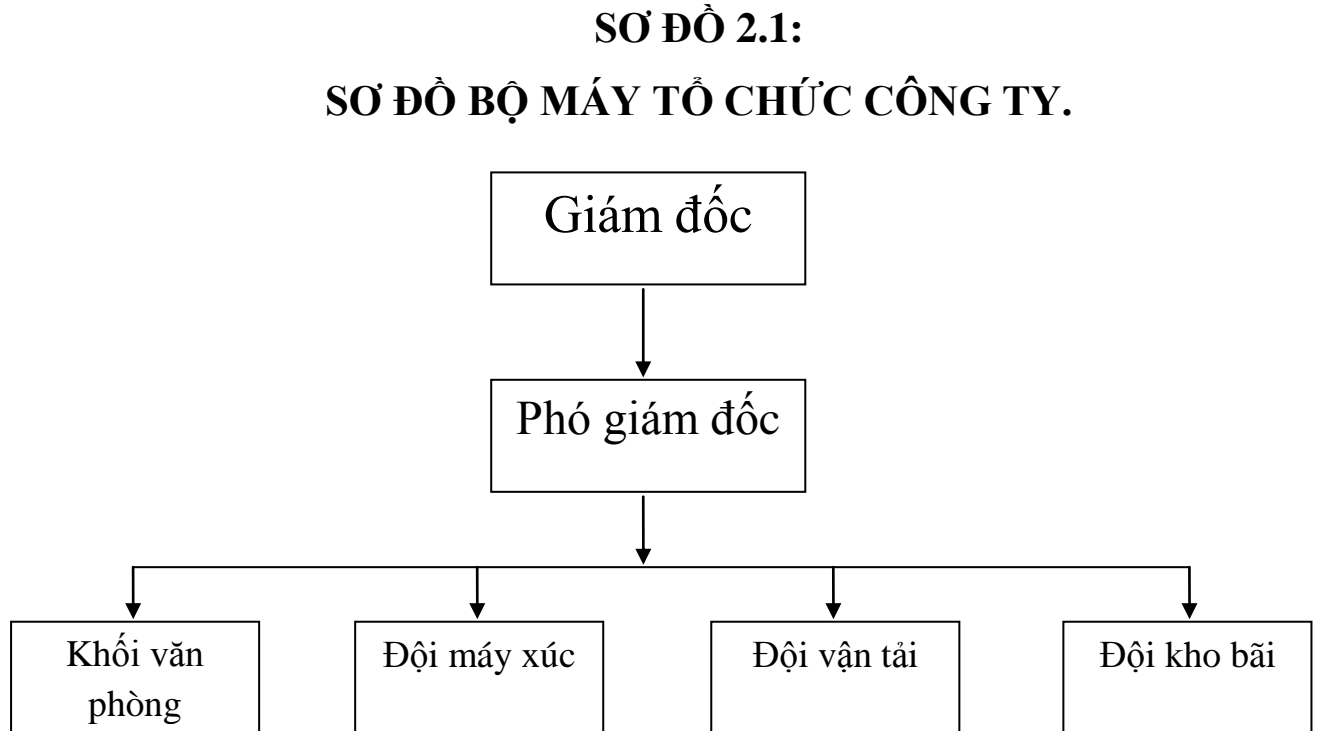
Được thành lập từ năm 2007 với số vốn đầu tư 5 tỷ đồng, đến nay Công ty CP TM Việt Thắng đã trải qua hơn 3 năm trưởng thành và phát triển với số lượng nhân viên hiện nay lên tới 31 người. Năm 2008 và 2009 được xem là năm khó khăn đối với nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Tuy nhiên với tầm nhìn của Ban lãnh đạo và sự quyết tâm của cán bộ công nhân viên, công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Trong khoảng thời gian này công ty đã ký kết được các hợp đồng mang lại hiệu quả kinh tế cao. Công ty chuyên cung cấp các dịch vụ bốc dỡ và bán vật liệu xây dựng cho các công ty trên địa bàn.

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng các công trình giao thông, xây dựng các công trình thủy lợi
- Xây dựng nền móng các công trình
- Kinh doanh hàng hóa, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng
- Kinh doanh, vận chuyển và cho thuê máy móc, thiết bị.

### **2.1.2: Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý:**

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng thể hiện qua sơ đồ 2.1.



- Khối văn phòng: theo dõi và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính tháng, quý, năm; xây dựng và tổ chức bộ máy kế toán cũng như kế hoạch báo cáo định kỳ; xây dựng các kế hoạch vay vốn.

- Đội máy xúc: điều khiển máy xúc để đưa lượng hàng hóa lên xe vận chuyển đến cho khách hàng,

- Đội vận tải: vận chuyển hàng hóa theo nhu cầu của khách hàng.

- Đội kho bãi: theo dõi tình hình nhập, xuất hàng hóa.

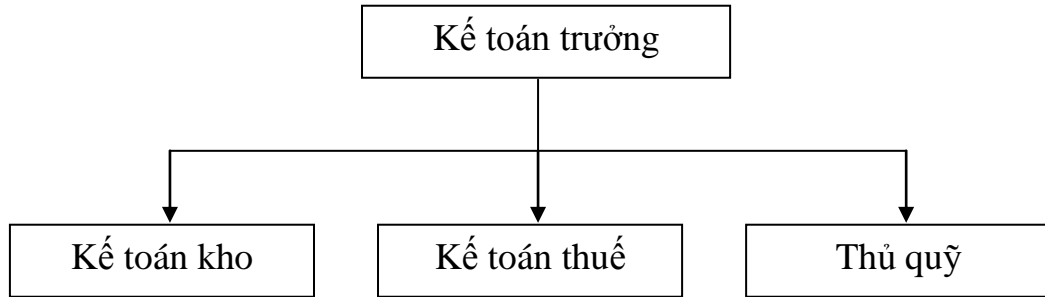
### **2.1.3: Tổ chức công tác kế toán tại Công ty:**

#### **2.1.3.1: Tổ chức bộ máy kế toán:**

Phòng kế toán có chức năng tổ chức bộ máy kế toán, thống kê, ghi chép, tính toán, phản ánh tình hình tăng giảm tài sản, nguồn vốn, phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo quản lưu trữ các tài liệu kế toán thống kê,

theo dõi công nợ, xuất nhập tồn hàng hóa. Bên cạnh đó, phòng phải tổ chức bảo quản, lưu trữ, thống kê, giữ bí mật các tài liệu kế toán, tổ chức hướng dẫn thi hành các chế độ tài chính kế toán của Nhà Nước.

### MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN



- Kế toán trưởng: kiểm tra, phối hợp hoạt động của các kế toán viên nhằm bảo đảm sự thống nhất về mặt số liệu và quy trình kế toán. Ngoài ra kế toán trưởng còn thực hiện các bút toán kết chuyển, theo dõi về thuế, căn cứ để lập các sổ kế toán tổng hợp và lập báo cáo tài chính.

- Kế toán kho: tập hợp hàng hóa mua vào và bán ra.

- Kế toán thuế: theo dõi các khoản phải trả người bán và phải thu của người mua theo hóa đơn, chứng từ, chi phí tiền lương, chi phí hành chính.

- Thủ quỹ: có nhiệm vụ cất giữ tiền mặt tại công ty, thu chi tiền khi có hóa đơn chứng từ của kế toán thuế chuyển sang. Cuối ngày phải báo cáo tồn quỹ với kế toán trưởng và đối chiếu thu chi tồn quỹ với kế toán thuế.

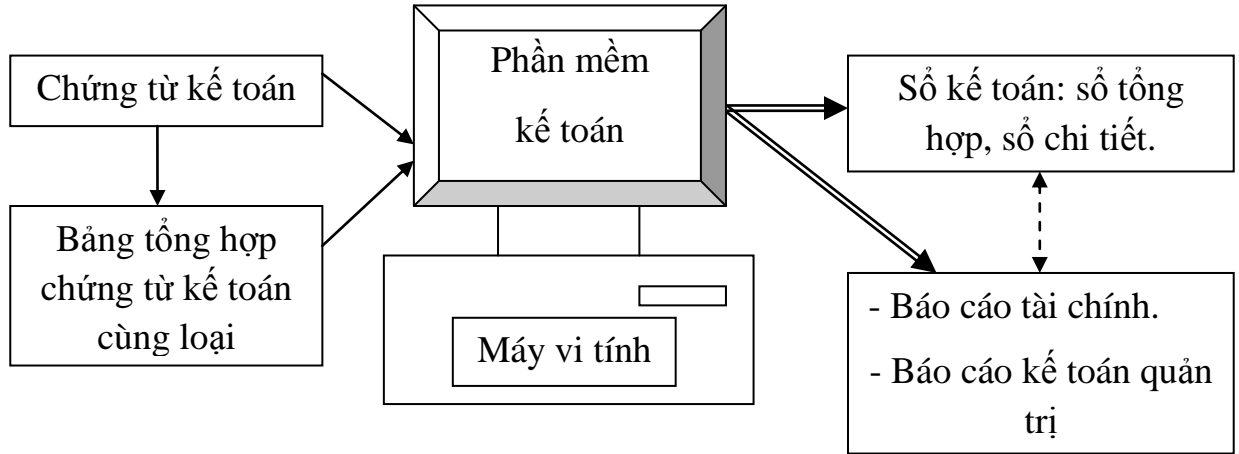
#### **2.1.3.2: Tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán:**

Công ty vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

#### **2.1.3.3: Tổ chức hệ thống sổ kế toán:**

Công ty cổ phần thương mại Việt Thắng áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính. Phần mềm UNESCO thiết kế theo hình thức “Nhật ký chung”.

**TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN  
THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN MÁY.**



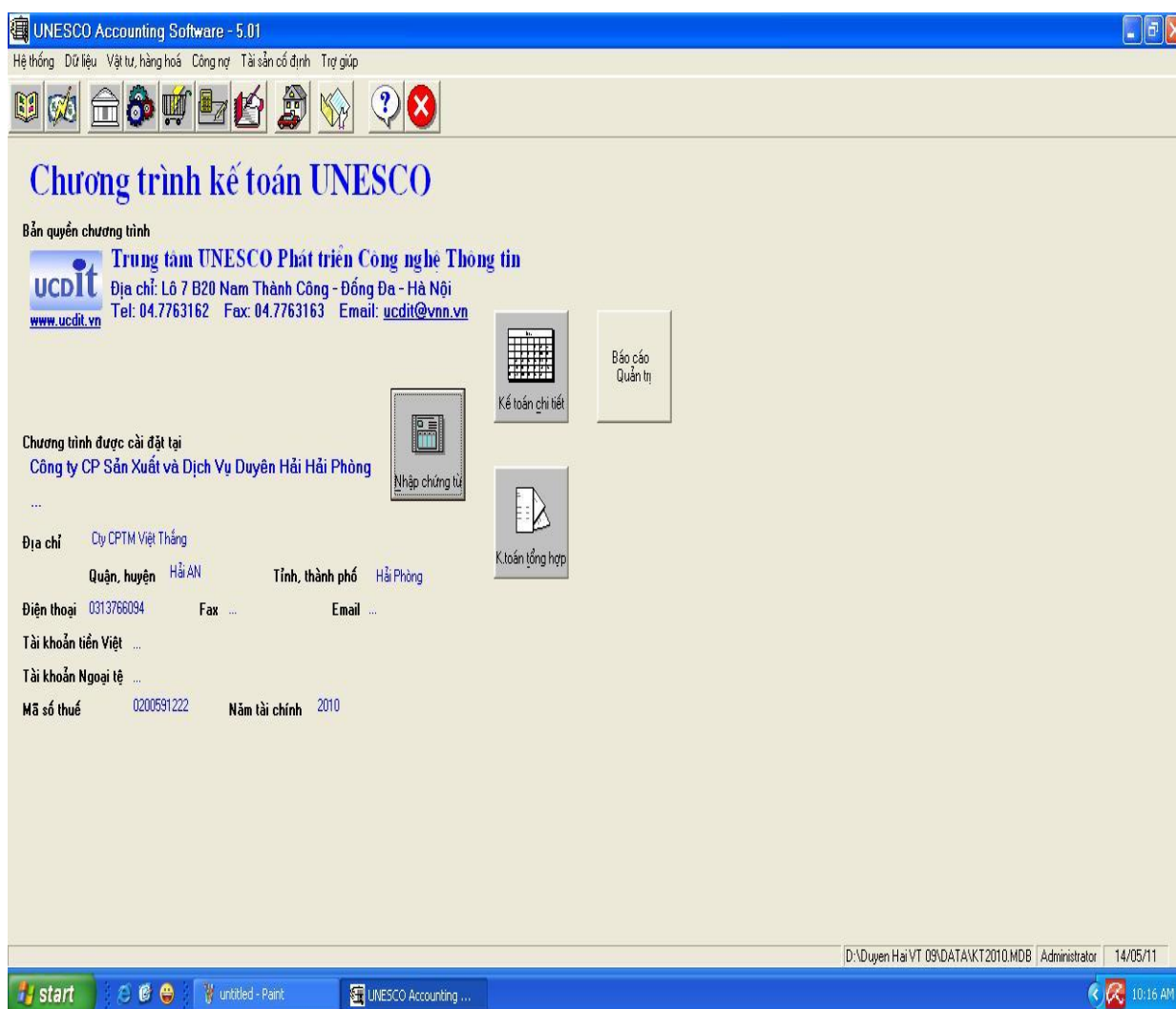
Ghi chú:

- Nhập số liệu hàng ngày hàng ngày →
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm ==>
- Đối chiếu, kiểm tra <-.-.->

Công ty cài đặt chương trình kế toán UNESCO, giao diện bao gồm các phần:

- Nhập chứng từ: nơi tập hợp các chứng từ thu, chi tiền mặt; nhập, xuất vật tư, hàng hóa; báo nợ, báo có của ngân hàng; các bút toán kết chuyển.
- Kế toán chi tiết: bao gồm các phần để theo dõi tổng hợp; theo dõi doanh thu công nợ; theo dõi tài sản cố định; theo dõi vật tư thành phẩm.
- Kế toán tổng hợp: mở sổ nhật ký chung, sổ cái tài khoản, báo cáo kết quả kinh doanh, bảng cân đối kế toán, thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Báo cáo quản trị: theo dõi tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển; đầu tư ngắn hạn và dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn; phải thu và ứng trước của khách hàng; phải thu khác và dự phòng thu khó đòi; chi tiết tạm ứng; chi phí trả

trước;...



#### 2.1.3.4: Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán:

Báo cáo tài chính gồm 03 loại theo chế độ kế toán. Theo quy định hiện hành, hệ thống báo cáo tài chính bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán (B01-DN)
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (B02-DN)
- Thuyết minh báo cáo tài chính (B09-DN)

## **2.2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần thương mại Việt Thắng:**

### **2.2.1: Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ:**

Công ty cổ phần thương mại Việt Thắng hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng nên vốn bằng tiền đóng vai trò quan trọng trong công tác hạch toán kế toán. Cung cấp thông tin một cách chính xác về tình hình thu, chi, tồn quỹ để từ đó ban lãnh đạo có kế hoạch bổ sung, điều chỉnh vốn một cách hợp lý làm tăng nhanh việc luân chuyển và quay vòng vốn.

#### **2.2.1.1: Chứng từ sử dụng:**

- Chứng từ kế toán sử dụng để hạch toán tiền mặt tại Công ty bao gồm:

+ Phiếu thu (Mẫu số 01-TT)

+ Phiếu chi (Mẫu số 02-TT)

+ Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03-TT)

- Khi nhận chứng từ gốc: HĐ GTGT mua vào hoặc bán ra, giấy đề nghị thanh toán, giấy đề nghị tạm ứng,... Căn cứ vào chứng từ gốc kế toán viên nhập số liệu viết phiếu thu, phiếu chi trên máy.

#### **2.2.1.2: Tài khoản sử dụng:**

Tài khoản 111– Tiền Việt Nam chi tiết thành 3 tài khoản cấp 2:

- 1111: tiền Việt Nam

- 1112: ngoại tệ

- 1113: vàng, bạc, kim khí quý, đá quý

#### **2.2.1.3: Quy trình hạch toán:**

**Quy trình lập phiếu thu, phiếu chi:** Dựa vào chứng từ gốc, kế toán nhập số liệu vào máy.



Để nhập số liệu vào phần mềm, chọn phần nhập chứng từ trên giao diện. Trên giao diện mở ra cửa sổ nhập chứng từ kế toán.

The screenshot displays the UNESCO Accounting Software - 5.01 interface. The main window is titled "Chương trình kế toán" and includes contact information for "Trung tâm UNESCO ucdit". A modal window titled "Nhập chứng từ kế toán - 2010" is open, showing a form for entering accounting vouchers. The form includes the following fields and options:

- Radio buttons for voucher type:  Tổng hợp,  Nhập vật tư,  Xuất vật tư,  Bán hàng,  Kết chuyển,  Tăng TSCĐ,  Giảm TSCĐ,  Đánh giá lại,  Khấu hao TSCĐ.
- Month: 6/2010, CT Ghi số: ...
- Date (Ngày CT): 17/06/10, Date (Ngày GS): 17/06/10
- Serial number (Số hiệu): ...
- Description (Diễn giải): ...
- Department (Bộ phận): ...
- User (Người nhập): Administrator

Below the form is a table with the following columns: STT, Tài khoản, Diễn giải, Mã số, Số lượng, Đơn giá, Phát sinh nợ, and Phát sinh có. The table is currently empty.

The Windows taskbar at the bottom shows the Start button, taskbar icons, and the system tray with the time 8:27 AM and date 17/06/11.

- Dòng tháng: ghi tháng phát sinh nghiệp vụ.
- Ngày CT: ghi ngày phát sinh nghiệp vụ.
- Số hiệu: những nghiệp vụ làm tăng tiền mặt được ghi là PT, giảm tiền mặt được ghi là PC, nhập hàng hóa được ghi là PN, hạch toán các hóa đơn đầu ra ghi là BH, tăng tiền gửi ngân hàng được ghi là BC, giảm tiền gửi ngân hàng được ghi là BN. Ví dụ: PT12/17, nghiệp vụ làm tăng tiền mặt của tháng 12, có số thứ tự là 17.
- Diễn giải: ghi nội dung của nghiệp vụ phát sinh.
- Tài khoản: ghi số hiệu tài khoản theo chi tiết tài khoản cần nhập vào máy.
- Diễn giải: ghi tên tài khoản đã chọn tại mục tài khoản.
- Mã số: ghi mã khách hàng (tài khoản là 131), mã người bán (tài khoản 331), mã hàng hóa (tài khoản 156),...
- Số lượng: ghi số lượng hàng hóa nhập, xuất kho.
- Đơn giá: ghi đơn giá nhập, xuất kho
- Phát sinh nợ: ghi số tiền của tài khoản nợ.
- Phát sinh có: ghi số tiền của tài khoản có.

**\* Một số nghiệp vụ phát sinh về hạch toán thu tiền mặt:**

**Ví dụ:** Ngày 30/12/2010 rút tiền tại NH Quân Đội nhập quỹ Công ty, số tiền 50.000.000đ.

Sau khi rút tiền cùng với sổ hạch toán chi tiết của NH (biểu 1), kế toán nhập số liệu của nghiệp vụ vào máy (biểu 2).

Biểu 1:

**Ngân hàng TMCP quân đội**

## SỔ HẠCH TOÁN CHI TIẾT

Ngày: 30/12/2010

Tài khoản: 2531100036005

Loại tiền: VND

Khách hàng: 91842 CTY CP TM VIET THANG

Số dư đầu ngày: 96,556,535.00

Số giao dịch	Nợ/Có	Phát sinh nợ	Phát sinh có
FT10364001016712\C22	C	0.00	42,323,148.00 ✓
TT1036412602	C	0.00	45,000,000.00 ✓
TT1036412625	D	87,000,000.00 ✓	0.00
TT1036412474	D	50,000,000.00 ✓	0.00

**Tổng phát sinh: 137,000,000.00      87,323,148.00**

**Số dư cuối ngày: 46,879,683.00**

Ngày: 31/12/10

Người lập phiếu

Kiểm soát

Kế toán trưởng



Biểu 2:

**Sửa nội dung chứng từ**

Tổng hợp   
  Nhập vật tư   
  Xuất vật tư   
  Bán hàng   
  Kết chuyển  
 Tăng TSCĐ   
  Giảm TSCĐ   
  Đánh giá lại   
  Khấu hao TSCĐ

Tháng: 12/2010    CT Ghi số: .....  
 Ngày CT: 30/12/10    Ngày GS: 30/12/10  
 Số hiệu: PT12/17  
 Diễn giải: Rút tiền tại NH Quân Đội nhập quỹ Cty  
 Bộ phận: .....    Người nhập: Administrator

STT	Tài khoản	Diễn giải	Mã số	Số lượng	Đơn giá	Phát sinh nợ	Phát sinh có
1	112101	Ngân hàng TMCP Quân Đội					50,000,000
2	1111	Tiền Việt nam				50,000,000	
						0	0

1 Phiếu TC    3 UNC    4 TCNH    In    Thêm    Ghi    Xóa    Trở về

D:\Duyen Hai\VT\_09\DATA\KT2010.MDB    Administrator    17/05/11    7:24 AM

Vào ô “1 Phiếu TC” để xem phiếu thu vừa lập và được in ra với nội dung như biểu 3.

Biểu 3:

Công ty CP TM Việt Thắng	<b>Phiếu thu</b> Ngày 30/12/2010	Mẫu số: 02TT(Ban hành theo QĐ số 48/2006-QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC) Quyển số:..... Số: PT12/17 Nợ 1111            50.000.000 Có 112101        50.000.000		
Họ tên người nộp tiền: Lê Thị Thu Hương				
Địa chỉ: Công ty CPTM Việt Thắng				
Lý do thu: Rút tiền tại NH Quân Đội nhập quỹ Cty				
Số tiền: 50.000.000, (Viết bằng chữ) Năm mươi triệu đồng chẵn.				
Kèm theo: .....Chứng từ gốc				
		Ngày 30 tháng 12 năm 2010		
Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ).....				
+ Tỷ giá ngoại tệ (Vàng, bạc, đá quý).....				
+ Số tiền quy đổi.....				

Số liệu sẽ được tập hợp vào Sổ nhật ký chung (biểu 4), Sổ cái TK 111 (biểu 5), Sổ cái TK 112.

Đồng thời thủ quỹ mở sổ quỹ tiền mặt ghi nghiệp vụ phát sinh (biểu 6).

**\* Một số nghiệp vụ phát sinh về hạch toán chi tiền mặt:**

**Ví dụ 1:** Ngày 08/12/2010 chi 15.200đ cho Trần Thị Anh mua 01 quyển HĐ GTGT.

Căn cứ vào HĐ số 34954 (biểu 7), kế toán nhập số liệu của nghiệp vụ vừa phát sinh vào máy (biểu 8).

Biểu 7:

**HOA ĐƠN BÁN HÀNG**  
THÔNG THƯỜNG  
Liên 2: Giao khách hàng

Mẫu số: 02/GTT-3LI  
**CD/2010B**  
**0034954**

Ngày: 18 tháng 12 năm 2010

Đơn vị bán hàng: Chi cục Thuế Hải An  
Địa chỉ: gò/đô gia to

Số tài khoản:  
Điện thoại: 778258 MS: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ tên người mua hàng: Trần Thị Anh  
Tên đơn vị:  
Địa chỉ: **CTY CP THƯƠNG MẠI VIỆT THẮNG**  
PHÙ XÁ - ĐÔNG HẢI - HẢI AN - HP  
Số tài khoản: MST: 0200647274  
Hình thức thanh toán: MS: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
01	Hàng Gạo (48301 - 48350, 09/2010, 96g)	kg	01	15.700	15.700

Cộng tiền bán hàng hoá, dịch vụ: 15.700  
Số tiền viết bằng chữ: Mười năm nghìn hai trăm đồng

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên): *Trần Thị Anh*  
Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên): *[Ký]*  
PHỤ TRÁCH AN CHỨ (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên): *[Ký]*  
ĐỘI TRƯỞNG: *Phạm Thị Thu Hương*

(Cán kiểm tra, đối chiếu thì lập, giao, nhận hóa đơn)

Biểu 8:

**Sửa đổi nội dung chứng từ**

Tổng hợp    
  Nhập vật tư    
  Xuất vật tư    
  Bán hàng    
  Kết chuyển  
 Tăng TSCĐ    
  Giảm TSCĐ    
  Đánh giá lại    
  Khấu hao TSCĐ

Tháng: 12/2010     CT Ghi số: .....  
 Ngày CT: 08/12/10     Ngày GS: 08/12/10  
 Số hiệu: PC12/24  
 Diễn giải: Thanh toán tiền mua 01 quyển HĐ GTGT  
 Bộ phận: .....     Người nhập: Administrator

STT	Tài khoản	Diễn giải	Mã số	Số lượng	Đơn giá	Phát sinh nợ	Phát sinh có
1	1111	Tiền Việt nam					15,200
2	6422	Chi phí vật liệu quản lý				15,200	
						0	0

1 Phiếu TC     In     Thêm     Ghi     Xóa     Trở về

G:\Duyen Hai VT 09\DATA\ZIP.MDB Administrator 16/05/11 6:03 PM Monday

Vào ô “1 Phiếu TC” để xem phiếu chi vừa lập và được in ra với nội dung như biểu 9.

Biểu 9:

Công ty CP TM Việt Thắng	<b>Phiếu chi</b> Ngày 08/12/2010	Mẫu số: 02TT(Ban hành theo QĐ số 48/2006-QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC) Quyển số:..... Số: PC12/24 Nợ 6422            15.200 Có 1111            15.200		
Họ tên người nhận tiền: Trần Thị Anh				
Địa chỉ: Công ty CPTM Việt Thắng				
Lý do thu: Thanh toán tiền mua 01 quyển HĐ GTGT				
Số tiền: 15.200, (Viết bằng chữ) Mười lăm nghìn hai trăm đồng chẵn.				
Kèm theo: .....Chứng từ gốc				
Ngày 08 tháng 12 năm 2010				
Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ).....				
+ Tỷ giá ngoại tệ (Vàng, bạc, đá quý).....				
+ Số tiền quy đổi.....				

Số liệu được tổng hợp vào Sổ nhật ký chung (biểu 4), Sổ cái TK 111 (biểu 5), Sổ cái TK 642.

Đồng thời thủ quỹ mở sổ quỹ tiền mặt ghi nghiệp vụ phát sinh (biểu 6).

Các nghiệp vụ phát sinh tiền mặt được phản ánh tại phần nhập chứng từ. Số liệu tự động vào sổ nhật ký chung và sổ cái các tài khoản.

Vào phần kế toán tổng hợp để xem Sổ nhật ký chung.



The screenshot displays the UNESCO Accounting Software - 5.01 interface. A dialog box titled "Sổ kế toán tổng hợp và báo cáo Tài chính - 2010" is open, allowing users to select the type of financial statement or report to generate. The dialog box includes several radio button options and checkboxes for filtering and grouping data. The background window shows the main software interface with the company name "Công ty CP Sản Xuất và Dịch Vụ Duyên Hải" and contact information.

**Chương trình kế toán**  
Bản quyền chương trình  
**Trung tâm UNESCO P**  
Địa chỉ: Lô 7 B20 Nam Thành  
Tel: 04.7763162 Fax: 04.776  
www.ucdit.vn

Chương trình được cài đặt tại  
Công ty CP Sản Xuất và Dịch Vụ Duyên Hải

Địa chỉ Công ty CPTM Việt Thắng  
Quận, huyện Hải AN Tỉnh  
Điện thoại 0313766094 Fax  
Mã số thuế 0200591222 Năm tài chính

**Sổ kế toán tổng hợp và báo cáo Tài chính - 2010**  
Từ tháng 6/2010 đến tháng 6/2010  
Từ ngày 17/06/10 đến ngày 17/06/10  
 Sổ nhật ký chung  
 Sổ cái tài khoản  
 Sổ cái tài khoản (chứng từ ghi sổ)  
 In toàn bộ sổ cái  
 Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ  
 Chứng từ ghi sổ  
 In toàn bộ các chứng từ ghi sổ  
 Sổ tổng hợp chứng từ ghi sổ  
 Bảng cân đối phát sinh bản cơ  
 Bảng kê phát sinh nợ  
 Bảng kê phát sinh có  
 Số dư tài khoản  
 Báo cáo kết quả kinh doanh  
 Bảng cân đối kế toán  
 Báo cáo thuế giá trị gia tăng và thuế TTĐB  
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (trực tiếp)  
 Thuyết minh báo cáo tài chính  
 Các báo cáo quyết toán thuế  
 Báo cáo Tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ  
 Báo cáo Tài chính giữa niên độ dạng tóm lược

Theo vụ việc  
Theo đối ứng  
Nhóm theo đối ứng  
Nhóm theo ngày

Bảng tổng hợp chứng từ gốc cùng loại  
Chứng từ ghi sổ 2

Cấp TK đối ứng 1

Xem In Trở về

D:\Duyen Hai\VT 09\DATA\KT2010.MDB Administrator 17/06/11

**Biểu 4:**  
Công ty CP TM Việt Thắng

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
Tháng 12 năm 2010

STT	Số CT	Ngày CT	Ngày GS	Diễn giải	Tài khoản	Phát sinh nợ	Phát sinh có
				.....			
56	<b>PC12/24</b>	<b>08/12/2010</b>	<b>08/12/2010</b>	<b>Thanh toán tiền mua 01 quyển HĐ GTGT</b>	<b>6422 1111</b>	<b>15.200</b>	<b>15.200</b>
				.....			
182	PC12/35	22/12/2010	22/12/2010	Nộp tiền vào TKTG tại NH Quân Đội	112101 1111	820.000.000	820.000.000
183	BN12/09	22/12/2010	22/12/2010	Chuyển trả tiền hàng T11/2010 – Cty TNHH TM & VT TB Thành An	3311 6428 112101	820.000.000 11.000	820.011.000
				.....			
207	BC12/17	25/12/2010	25/12/2010	Nhập lãi TKTG tại NH Quân Đội T12/2010	112101 515	25.361	25.361
				.....			
<b>246</b>	<b>PT12/17</b>	<b>30/12/2010</b>	<b>30/12/2010</b>	<b>Rút tiền tại NH Quân Đội nhập quỹ Cty</b>	<b>1111 112101</b>	<b>50.000.000</b>	<b>50.000.000</b>
				.....			
25	BN12/14	31/12/2010	31/12/2010	Chuyển trả lãi vay NH Quân Đội	635 112101	3.652.778	3.652.778
				.....			
<b>Tổng phát sinh</b>						<b>124.178.191.767</b>	<b>124.178.191.767</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Biểu 5:

Công ty CP TM Việt Thắng

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN 111**

Tháng 12 năm 2010

Số dư đầu kỳ: 169.466.139

Số CT	Ngày CT	Ngày GS	Diễn giải	Đối ứng	Phát sinh nợ	Phát sinh có	Số dư
PC12/01	01/12/2010	01/12/2010	Thanh toán tiền mua gạch – Cty CP Viglacera	133111		1.783.600	187.682.539
PC12/01	01/12/2010	01/12/2010	Thanh toán tiền mua gạch – Cty CP Viglacera	3311		17.836.000	149.846.539
			.....				
<b>PC12/24</b>	<b>08/12/2010</b>	<b>08/12/2010</b>	<b>Thanh toán tiền mua 01 quyển HĐ GTGT</b>	<b>6422</b>		<b>15.200</b>	<b>111.108.543</b>
			.....				
<b>PT12/17</b>	<b>30/12/2010</b>	<b>30/12/2010</b>	<b>Rút tiền tại NH Quân Đội nhập quỹ Cty</b>	<b>1121</b>	<b>50.000.000</b>		<b>1.019.281.586</b>
PC12/46	30/12/2010	30/12/2010	Nộp tiền vào TKTG tại NH Quân Đội	1121		45.000.000	974.281.586
			.....				174.281.586
Tổng phát sinh					6.430.000.000	6.425.184.553	
Phát sinh lũy kế					55.730.523.178	55.598.884.612	
						Số dư cuối kỳ	174.281.586

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

*Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần thương mại Việt Thắng*

Biểu 6:  
Công ty CP TM Việt Thắng

**SỔ QUỸ TIỀN MẶT**  
Tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi số	Ngày, tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số tồn	Ghi chú
		Thu	Chi			Thu	Chi		
				Số tồn đầu kỳ				169.466.139	
				Số phát sinh trong kỳ					
01/12/2010	01/12/2010		PC12/01	Thanh toán tiền mua gạch – Cty CP Viglacera	1331 11		1.783.600	187.682.539	
01/12/2010	01/12/2010		PC12/01	Thanh toán tiền mua gạch – Cty CP Viglacera	3311		17.836.000	149.846.539	
				.....					
<b>08/12/2010</b>	<b>08/12/2010</b>		<b>PC12/24</b>	<b>Thanh toán tiền mua 01 quyển HĐ GTGT</b>	<b>6422</b>		<b>15.200</b>	<b>111.108.543</b>	
				.....					
<b>30/12/2010</b>	<b>30/12/2010</b>	<b>PT12/17</b>		<b>Rút tiền tại NH Quân Đội nhập quỹ Cty</b>	<b>1121</b>	<b>50.000.000</b>		<b>1.019.281.586</b>	
30/12/2010	30/12/2010		PC12/46	Nộp tiền vào TKTG tại NH Quân Đội	1121		45.000.000	974.281.586	
				.....				174.281.586	
				Cộng số phát sinh trong kỳ		6.430.000.000	6.425.184.553		
				Số tồn cuối kỳ				174.281.586	

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

## **2.2.2: Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng:**

### **2.2.2.1: Chứng từ sử dụng:**

Chứng từ kế toán sử dụng để hạch toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty bao gồm:

- Giấy báo nợ
- Giấy báo có
- Ủy nhiệm chi
- Bản sao kê của ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc

### **2.2.2.2: Tài khoản sử dụng:**

Tài khoản : 112 – Tiền gửi ngân hàng chi tiết thành 3 tài khoản cấp 2:

- NH TMCP Quân Đội: 112101
- NH NN & PTNT: 112102
- NH phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long (MHB): 112103

### **2.2.2.3: Quy trình hạch toán:**

**\* Một số nghiệp vụ phát sinh về tăng tiền gửi ngân hàng:**

**Ví dụ 1:** Ngày 22/12/2010, chi 820.000.000 cho Lê Thị Thu Hương nộp tiền vào TK Công ty tại NH TMCP Quân Đội.

Dựa vào giấy nộp tiền (biểu 10) và Sổ hạch toán chi tiết của ngân hàng (biểu 11) kế toán nhập số liệu vào máy (biểu 12).

Biểu 10:



### GIẤY NỘP TIỀN

(DEPOSIT SLIP)

Ngày (Date): 28/11/2018

Liên (Sheet):

Số GD (Transaction no.):

MS GDV (Teller code):

Loại tiền (Currency):  VND  USD  EUR  Khác (Others)

Tên đơn vị nộp tiền (Depositor's name): Lê Thị Thu Hương Điện thoại (Phone no.):

Địa chỉ (Address):

CMND/Hộ chiếu số (ID/PP no.): Ngày cấp (Date of issue): Nơi cấp (Place of issue):

Tên đơn vị nhận tiền (Receiver's name): Công ty TNHH Việt Thắng

**Phần dành cho Ngân hàng (For bank use only)**

Tài khoản ghi có (Credit account)

Số tài khoản (Account no.):

Số tài khoản (Account no.): 7501000361005

Tại ngân hàng (At bank): Ngân hàng Công Thương Việt Nam

Tỉnh/Thành phố (Province/City): TP

CMND/Hộ chiếu số (ID/PP no.):

Ngày cấp (Date of issue): Nơi cấp (Place of issue):

Địa chỉ (Address): Tầng 4 - 100 Phố - TP

Nội dung (Detail): Nộp tiền vào TK

Số tiền bằng số (Amount in figures): 500.000.000

Số tiền bằng chữ (Amount in words): Năm trăm triệu đồng

BẢNG KÊ CÁC LOẠI TIỀN NỘP (LIST OF CURRENCY)		
Mệnh giá (Denomination)	Số lượng (Quantity)	Thành tiền (Amount)
<div style="border: 2px solid red; padding: 5px; display: inline-block;">                     NGÂN HÀNG VIỆT THẮNG                      CHI NHÁNH NGŨ C. N.                 </div>		
<b>ĐÃ THU TIỀN</b>		
<b>Tổng (Total)</b>		

Đơn vị nộp tiền  
(Depositor)

*[Signature]*

Giao dịch viên  
(Teller)

*[Signature]*

Thủ quỹ  
(Cashier)

*[Signature]*

Kiểm soát  
(Supervisor)

Biểu 11:

Ngân hàng TMCP quân đội

**SỐ HẠCH TOÁN CHI TIẾT**

Ngày: 22/12/2010

Tài khoản: 2531100036005 Loại tiền: VND

Khách hàng: 91842 CTY CP TM VIET THANG Số dư đầu ngày: 5,002,174.00

Số giao dịch	Nợ/Có	Phát sinh nợ	Phát sinh có
TT1035604797	C	0.00	820,000,000.00 ✓
FT10356001004353	D	11,000.00 ✓	0.00
FT10356001004353	D	820,000,000.00 ✓	0.00
FT10356001004600B20	C	0.00	1,540,000.00 ✓
<b>Tổng phát sinh:</b>		<b>820,011,000.00</b>	<b>821,540,000.00</b>
<b>Số dư cuối ngày:</b>		<b>6,531,174.00</b>	

Ngày: 23/12/10

Người lập phiếu Kiểm soát Kế toán trưởng




Biểu 12:

UNESCO Accounting Software - 5.01

Hệ thống | Dữ liệu | Vật tư, hàng hoá | Công nợ | Tài sản cố định | Trợ giúp

Chương trình UNESCO

Bản quyền chương trình Trung  
  
 Địa chỉ: ...  
 Tel: 04. ...

Chương trình được cài đặt tại  
 Công ty CP Sản Xuất

Địa chỉ Cty CPTM Việt  
 Quận, huyện  
 Điện thoại 0313766094  
 Tài khoản tiền Việt ...  
 Tài khoản Ngoại tệ ...  
 Mã số thuế 0200...

**Nhập chứng từ kế toán - 2010**

Tổng hợp   
  Nhập vật tư   
  Xuất vật tư   
  Bán hàng   
  Kết chuyển  
 Tăng TSCĐ   
  Giảm TSCĐ   
  Đánh giá lại   
  Khấu hao TSCĐ

Tháng: 12/2010    CT Ghi số: ...

Ngày CT: 22/12/10    Ngày GS: 22/12/10

Số hiệu: PC12/35

Diễn giải: Nhập tiền vào TK.TG tại NH Quân Đội

Bộ phận: ...    Người nhập: Administrator

STT	Tài khoản	Diễn giải	Mã số	Số lượng	Đơn giá	Phát sinh nợ	Phát sinh có
1	1111	Tiền Việt nam					820,000,000
2	112101	Ngân hàng TMCP Quân Đội				820,000,000	
				0		0	*

1 Phiếu TC    4 TCNH    In    Thêm    Ghi    Xóa    Trở về

G:\Duyen Hai\VT 09\DATA\ZIP.MDB    Administrator    16/05/11

start    Duyen Hai VT 09    chen anh    untitled - Paint    UNESCO Accounti...    6:08 PM



Vào ô “1 Phiếu TC” để xem phiếu chi vừa lập và được in ra với nội dung như biểu 13.

**Biểu 13:**

Công ty CP TM Việt Thắng theo	<b>Phiếu chi</b>	Mẫu số: 02TT(Ban hành		
ngày	Ngày 22/12/2010	QĐ số 48/2006-QĐ-BTC		
BTC)		14/09/2006 của Bộ trưởng		
		Quyển số:.....		
		Số: PC12/35		
		Nợ 112101      820.000.000		
		Có 1111        820.000.000		
Họ tên người nhận tiền: Lê Thị Thu Hương				
Địa chỉ: Công ty CPTM Việt Thắng				
Lý do thu: Nộp tiền vào TK Cty tại NH TMCP Quân Đội				
Số tiền: 820.000.000, (Viết bằng chữ) Tám trăm hai mươi triệu đồng chẵn.				
Kèm theo: .....Chứng từ gốc				
Ngày 22 tháng 12 năm 2010				
Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ).....				
+ Tỷ giá ngoại tệ (Vàng, bạc, đá quý).....				
+ Số tiền quy đổi.....				

Sau khi vào máy nghiệp vụ, số liệu được tập hợp vào Sổ nhật ký chung (biểu 4), Sổ chi tiết TK 112 cho NH Quân Đội (biểu 14), Sổ cái TK 112 (biểu 15), Sổ cái TK 111. Đồng thời thủ quỹ ghi nghiệp vụ vào Sổ quỹ tiền mặt.

**Ví dụ 2:** Ngày 25/12/2010 nhập lãi TKTG tại NH TMCP Quân Đội, số tiền 25.361đ.

Kế toán dựa vào sổ hạch toán chi tiết của ngân hàng (biểu 16) và Phiếu trả lãi tài khoản (biểu 17) để nhập số liệu nghiệp vụ này vào phần mềm (biểu 18).

Biểu 16:

**Ngân hàng TMCP quân đội**

**SỔ HẠCH TOÁN CHI TIẾT**

Ngày: 25/12/2010

Tài khoản: 2531100036005 Loại tiền: VND

Khách hàng: 91842 CTY CP TM VIET THANG Số dư đầu ngày: 6,531,174.00

Số giao dịch	Nợ/Có	Phát sinh nợ	Phát sinh có
2531100036005-20101225	C	0.00	25,361.00 ✓
<b>Tổng phát sinh:</b>		<b>0.00</b>	<b>25,361.00</b>
<b>Số dư cuối ngày:</b>		<b>6,556,535.00</b>	

Ngày: 27/12/10

Người lập phiếu Kiểm soát Kế toán trưởng

*Hebeal*

Biểu 17:

**GÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI**

**PHIẾU TRẢ LÃI TÀI KHOẢN**

*Từ ngày: 26/11/2010 Đến ngày: 25/12/2010*

**Khách hàng: 91842 CTY CP TM VIET THANG**

**Tài khoản: 2531100036005**

**Nguyên tệ: VND**

Ngày bắt đầu	Số ngày	Số dư	Lãi suất	Thành tiền
26/11/2010	1	1,666,646.00	2.40	111.00
27/11/2010	3	15,741,646.00	2.40	3,148.00
30/11/2010	2	12,294,424.00	2.40	1,639.00
02/12/2010	1	82,294,424.00	2.40	5,486.00
03/12/2010	8	2,294,424.00	2.40	1,224.00
11/12/2010	2	1,553,174.00	2.40	207.00
13/12/2010	1	1,553,174.00	2.40	104.00
14/12/2010	1	55,553,174.00	2.40	3,704.00
15/12/2010	1	51,514,174.00	2.40	3,434.00
16/12/2010	1	37,103,174.00	2.40	2,474.00
17/12/2010	3	7,103,174.00	2.40	1,421.00
20/12/2010	2	5,002,174.00	2.40	667.00
22/12/2010	4	6,531,174.00	2.40	1,742.00

**Tổng tiền: 25,361.00**

**Bằng chữ: Hai mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi một VND chẵn**

Tài khoản trích nợ: PL 50000

Tài khoản ghi có: 2531100036005

**Ngày lập phiếu: 27/12/2010**

Người lập phiếu

Kiểm soát

Kế toán trưởng



Biểu 18:

UNESCO Accounting Software - 5.01

Hệ thống | Dữ liệu | Vật tư, hàng hoá | Công nợ | Tài sản cố định | Trợ giúp

### Chương trình UNESCO

Bản quyền chương trình UCDit Trung Địa chỉ: Tel: 04. www.ucdit.vn

Chương trình được cài đặt Công ty CP Sản Xuất

Địa chỉ Cty CPTM Việt Quận, huyện Điện thoại 0313766094 Tài khoản tiền Việt Tài khoản Ngoại tệ Mã số thuế 0200

**Sửa đổi nội dung chứng từ**

Tổng hợp   
  Nhập vật tư   
  Xuất vật tư   
  Bán hàng   
  Kết chuyển  
 Tăng TSCĐ   
  Giảm TSCĐ   
  Đánh giá lại   
  Khấu hao TSCĐ

Tháng: 12/2010    CT Ghi số: .....  
 Ngày CT: 27/12/10    Ngày GS: 27/12/10  
 Số hiệu: BC12/17  
 Diễn giải: Nhập lãi TKTG tại NH Quân Đội T12/2010  
 Bộ phận: .....    Người nhập: Administrator

STT	Tài khoản	Diễn giải	Mã số	Số lượng	Đơn giá	Phát sinh nợ	Phát sinh có
1	515	Doanh thu hoạt động tài chính					25,361
2	112101	Ngân hàng TMCP Quân Đội				25,361	
				0		0	*

4 TCNH    In    Thêm    Ghi    Xóa    Trở về

G:\Duyen Hai VT 09\DATA\ZIP.MDB    Administrator    16/05/11

start    Duyen Hai VT 09    chen anh    untitled - Paint    UNESCO Accounti...    6:12 PM Monday

Nhấn vào biểu nút “In” để xem và in phiếu hạch toán (biểu 19).

Biểu 19:

<b>PHIẾU HẠCH TOÁN</b>		
Số CT: BC12/17	Ngày GS: 25/12/2010	
Diễn giải: Nhập lãi TKTG tại NH TMCP Quân Đội T12/2010		
Tài khoản	Phát sinh nợ	Phát sinh có
515-Doanh thu hoạt động tài chính		25.361
112101-NH TMCP Quân Đội	25.361	
Người lập biểu		Kế toán trưởng

Sau khi vào máy nghiệp vụ, số liệu được tập hợp vào Sổ nhật ký chung (biểu 4), Sổ chi tiết TK 112 cho NH Quân Đội (biểu 14), Sổ cái TK 112 (biểu 15), Sổ cái TK 515.

**\* Một số nghiệp vụ phát sinh về giảm tiền gửi ngân hàng:**

**Ví dụ 1:** Ngày 22/12/2010 chuyển trả tiền hàng cho Cty TNHH TM & VT TB Thành An, số tiền 820.000.000đ, phí dịch vụ NH 11.000đ.

Căn cứ vào Ủy nhiệm chi (biểu 20), số tiền trong tài khoản của Cty được chuyển trả cho Cty TNHH TM & VT TB Thành An, sau khi số tiền được chuyển đi, ngân hàng sẽ thông báo cho Cty bằng Phiếu báo nợ (biểu 21), Sổ hạch toán chi tiết (biểu 22). Kế toán nhập số liệu nghiệp vụ này vào máy (biểu 23).

Biểu 20:



ỦY NHIỆM CHI		SỐ: .....	PHẦN ĐO NH GHI
CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN THU, ĐIỆN	Lập ngày: 22 / 12 / 2010		TÀI KHOẢN NỢ
Tên đơn vị trả tiền: Công ty Cổ phần Thương mại Việt Thắng			TÀI KHOẢN CÓ
Số tài khoản: 2531100036005			
Tại Ngân hàng: TMCP Quân Đội – CN Ngô Quyền, Tỉnh, TP: Hải Phòng			
Tên đơn vị nhận tiền: Công Ty TNHH TM và VT Thiết Bị Thành An			Số tiền hàng số
Số tài khoản: 2521100493001			820.000.000
Tại Ngân hàng: TMCP Quân Đội – CN Bắc Hải, Tỉnh, TP: Hải Phòng			

Số tiền bằng chữ: (Tám trăm hai mươi triệu đồng chẵn./.)

Nội dung thanh toán: Trả tiền hàng tháng 11/2010

Đơn vị trả tiền	Ngân hàng A	Ngân hàng B
Kế toán chủ tài khoản	Ghi số ngày: 22/12/10	Ghi số ngày: .....
	Kế toán	Kế toán
		
PHÓ GIÁM ĐỐC		
		

Biểu 21:

NGÂN HÀNG TMCP QUẢN ĐOẠI Ngô Quyền (NQ)		MST KH: 0200647274 MST NH: 0100283873-021
PHIEU BAO NỘ		GDV: 8316_NQRT1.5
Ngày : 22/12/10	Ma giao dịch: FT10356001004353	Nguyên tệ: VND
Tai khoản/ Khách hàng	Số tiền	
Tai khoản No 2531100036005 CTY CP TM VIỆT THANG	Du đầu: 825,002,174 Du cuối : 4,991,174	
Tai khoản Có 2521100493001 CTY TNHH TM VÀ VT THIẾT BỊ THANH AN		
Số tiền bằng chữ : TAM TRAM HAI MƯƠI TRIỆU KHÔNG TRAM MƯƠI MỘT NGHIN VIỆT NAM ĐỒNG	Số tiền: 820,000,000 Phi: 10,000 VAT: 1,000 Tổng tiền: 820,011,000	
Dien giai: TRA TIEN HANG T11-2010		
KE TOAN VIEN	KIEM SOAT	KE TOAN TRUONG
		

Biểu 22:

Ngân hàng TMCP quân đội

## SỐ HẠCH TOÁN CHI TIẾT

Ngày: 22/12/2010


Tài khoản: 2531100036005      Loại tiền: VND

Khách hàng: 91842 CTY CP TM VIET THANG      Số dư đầu ngày: 5,002,174.00

Số giao dịch	Nợ/Có	Phát sinh nợ	Phát sinh có
TT1035604797	C	0.00	820,000,000.00 ✓
FT10356001004353	D	11,000.00 ✓	0.00
FT10356001004353	D	820,000,000.00 ✓	0.00
FT10356001004600/B20	C	0.00	1,540,000.00 ✓
<b>Tổng phát sinh:</b>		<b>820,011,000.00</b>	<b>821,540,000.00</b>
<b>Số dư cuối ngày:</b>		<b>6,531,174.00</b>	

Ngày: 23/12/10

Người lập phiếu
Kiểm soát
Kế toán trưởng






Biểu 23:

UNESCO Accounting Software - 5.01

Hệ thống | Dữ liệu | Vật tư, hàng hoá | Công nợ | Tài sản cố định | Trợ giúp

### Chương trình UNESCO

Bản quyền chương trình  
 **Trung**  
 Địa chỉ: ...  
 Tel: 04. ...

Chương trình được cài đặt  
 Công ty CP Sản Xuất ...

Địa chỉ: Cty CPTM Việt ...  
 Quận, huyện ...  
 Điện thoại: 0313766094  
 Tài khoản tiền Việt ...  
 Tài khoản Ngoại tệ ...  
 Mã số thuế: 0200...

**Sửa đổi nội dung chứng từ**

Tổng hợp    
  Nhập vật tư    
  Xuất vật tư    
  Bán hàng    
  Kết chuyển  
 Tăng TSCĐ    
  Giảm TSCĐ    
  Đánh giá lại    
  Khấu hao TSCĐ

Tháng: 12/2010     CT Ghi số: .....  
 Ngày CT: 22/12/10     Ngày GS: 22/12/10  
 Số hiệu: BN12/09  
 Diễn giải: Chuyển trả tiền hàng T11/2010 - Cty TNHH TM & VT TB Thành An  
 Bộ phận: .....     Người nhập: Administrator

STT	Tài khoản	Diễn giải	Mã số	Số lượng	Đơn giá	Phát sinh nợ	Phát sinh có
1	331101	Cty TNHH TM & VTTB Thành	3311071			820,000,000	
2	112101	Ngân hàng TMCP Quân Đội					820,011,000
3	6428	Chi phí bằng tiền khác				11,000	
						0	0

G:\Duyen Hai VT 09\DATA\ZIP.MDB Administrator 16/05/11

start | Duyen Hai VT 09 | chen anh | 112 tang1.JPG - ... | UNESCO Accounti... | 6:09 PM Monday

Nhấn vào biểu nút “In” để xem và in phiếu hạch toán (biểu 24).

Biểu 24:

<b>PHIẾU HẠCH TOÁN</b>		
Số CT: BN12/09	Ngày GS: 22/12/2010	
Diễn giải: Chuyển trả tiền hàng T11/2011 cho Cty TNHH TM & VT TB Thành An		
Tài khoản	Phát sinh nợ	Phát sinh có
331101-Nợ trong nước	820.000.000	
112101-NH TMCP Quân Đội		820.011.000
6428-Chi phí bằng tiền khác	11.000	
Người lập biểu		Kế toán trưởng

Số liệu được tập hợp vào Sổ nhật ký chung (biểu 4), Sổ chi tiết TK 112 cho NH Quân Đội (biểu 14), Sổ cái TK 112 (biểu 15), Sổ cái TK 331, Sổ cái TK 642.

**Ví dụ 2:** Ngày 31/12/2010 trả lãi vay NH bằng tiền gửi, số tiền 3.652.778đ.

Căn cứ vào Phiếu tính lãi (biểu 25), Sổ hạch toán chi tiết (biểu 26), kế toán nhập số liệu nghiệp vụ này vào máy (biểu 27).

Biểu 25:

NGÂN HÀNG TMCP QUẢN ĐỘI  
Ngo Quyên(NQ)

**PHIẾU TÍNH LÃI TIỀN VAY**

Từ ngày 30/11/2010 Đến ngày 31/12/2010  
Liên 2 - Giao cho khách hàng

Khế ước số: LD0827400112

Khách hàng: 91842 CTY CP TM VIET THANG

Loại vay: 21051 Business Loans - Corporate

Từ ngày	Đến ngày	Số dư	Số ngày	Tích số	Lãi(%)	Tiền lãi
30/11/2010	30/11/2010	250,000,000.00	1	250,000,000.00	16	111,111.00
01/12/2010	30/12/2010	250,000,000.00	30	7,500,000,000.00	17	3,541,667.00
<b>Tổng cộng</b>						<b>3,652,778.00</b>

Tổng tiền lãi 3,652,778.00

Tiền bằng chữ Ba triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi tám VND chẵn

Ngày tháng năm

Lập biểu Kiểm soát Kế toán trưởng

*Handwritten signature*

Biểu 26:

Ngân hàng TMCP quân đội

**SỐ HẠCH TOÁN CHI TIẾT**

Ngày: 31/12/2010

Tài khoản: 2531100036005      Loại tiền: VND

Khách hàng: 91842 CTY CP TM VIET THANG      Số dư đầu ngày: 46,879,683.00

Số giao dịch	Nợ/Có	Phát sinh nợ	Phát sinh có
TT1036517545	C	0.00	800,000,000.00 ✓
FT10365001026495	D	11,000.00 ✓	0.00
FT10365001026495	D	800,000,000.00 ✓	0.00
LD0827400112	D	3,652,778.00 ✓	0.00
LD0827400112	D	31,250,000.00 ✓	0.00
<b>Tổng phát sinh:</b>		<b>834,913,778.00</b>	<b>800,000,000.00</b>
<b>Số dư cuối ngày:</b>		<b>11,965,905.00</b>	

Ngày: 2/1/11


Người lập phiếu: *stha huc*      Kiểm soát:      Kế toán trưởng:

Biểu 27:

UNESCO Accounting Software - 5.01

Hệ thống | Dữ liệu | Vật tư, hàng hoá | Công nợ | Tài sản cố định | Trợ giúp

### Chương trình UNESCO

Bản quyền chương trình Trung  
  
 Địa chỉ: ...  
 Tel: 04. ...

Chương trình được cài đặt tại  
 Công ty CP Sản Xuất ...

Địa chỉ: Cty CPTM Việt ...  
 Quận, huyện ...  
 Điện thoại: 0313766094  
 Tài khoản tiền Việt ...  
 Tài khoản Ngoại tệ ...  
 Mã số thuế: 0200...

**Sửa đổi nội dung chứng từ**

Tổng hợp     
  Nhập vật tư     
  Xuất vật tư     
  Bán hàng     
  Kết chuyển  
 Tăng TSCĐ     
  Giảm TSCĐ     
  Đánh giá lại     
  Khấu hao TSCĐ

Tháng: 12/2010      CT Ghi số: .....  
 Ngày CT: 31/12/10      Ngày GS: 31/12/10  
 Số hiệu: BN12/14  
 Diễn giải: Chuyển trả lãi vay NH Quân Đội  
 Bộ phận: .....      Người nhập: Administrator

STT	Tài khoản	Diễn giải	Mã số	Số lượng	Đơn giá	Phát sinh nợ	Phát sinh có
1	112101	Ngân hàng TMCP Quân Đội					3,652,778
2	63501	Lãi vay phải trả				3,652,778	
						0	0

G:\Duyen Hai VT 09\DATA\ZIP.MDB Administrator 16/05/11

start | Duyen Hai VT 09 | chen anh | untitled - Paint | UNESCO Accounti... | 6:11 PM Monday

Nhấn vào biểu nút “In” để xem và in phiếu hạch toán (biểu 28).

Biểu 28:

PHIẾU HẠCH TOÁN		
Số CT: BN12/14	Ngày GS: 31/12/2010	
Diễn giải: Chuyển trả lãi vay NH TMCP Quân Đội T12/2010		
Tài khoản	Phát sinh nợ	Phát sinh có
112101-NH TMCP Quân Đội		3.652.778
63501-Lãi vay phải trả	3.652.778	
Người lập biểu		Kế toán trưởng

Số liệu được tập hợp vào Sổ nhật ký chung (biểu 4), Sổ chi tiết TK 112 cho NH Quân Đội (biểu 14), Sổ cái TK 112 (biểu 15), Sổ cái TK 635.

Biểu 4:

Công ty CP TM Việt Thắng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12 năm 2010

STT	Số CT	Ngày CT	Ngày GS	Diễn giải	Tài khoản	Phát sinh nợ	Phát sinh có
				.....			
56	PC12/24	08/12/2010	08/12/2010	Thanh toán tiền mua 01 quyển HĐ GTGT	6422 1111	15.200	15.200
				.....			
182	PC12/35	22/12/2010	22/12/2010	Nộp tiền vào TKTG tại NH Quân Đội	112101 1111	820.000.000	820.000.000
183	BN12/09	22/12/2010	22/12/2010	Chuyển trả tiền hàng T11/2010 – Cty TNHH TM & VT TB Thành An	3311 6428 112101	820.000.000 11.000	820.011.000
				.....			
207	BC12/17	25/12/2010	25/12/2010	Nhập lãi TKTG tại NH Quân Đội T12/2010	112101 515	25.361	25.361
				.....			
246	PT12/17	30/12/2010	30/12/2010	Rút tiền tại NH Quân Đội nhập quỹ Cty	1111 112101	50.000.000	50.000.000
				.....			
25	BN12/14	31/12/2010	31/12/2010	Chuyển trả lãi vay NH Quân Đội	635 112101	3.652.778	3.652.778
				.....			
Tổng phát sinh						124.178.191.767	124.178.191.767

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Biểu 14:  
Công ty CP TM Việt Thắng

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN  
Tháng 12 năm 2010  
112101 – Ngân hàng TMCP Quân Đội.

Số dư đầu kỳ: 12.294.424

Số CT	Ngày CT	Ngày GS	Diễn giải	Mã số	Đối ứng	Phát sinh nợ	Phát sinh có	Số dư
BC12/01	02/12/2010	02/12/2010	DNTN Hải Lương chuyển trả tiền mua vật tư	112101	1311	70.000.000		82.294.424
			.....					
<b>PC12/35</b>	<b>22/12/2010</b>	<b>22/12/2010</b>	<b>Nộp tiền vào TK Cty tại NH Quân Đội</b>	<b>112101</b>	<b>1111</b>	<b>820.000.000</b>		<b>826.542.174</b>
BN12/09	22/12/2010	22/12/2010	Chuyển trả tiền hàng T11/2010 – Cty TNHH TM & VT TB Thành An	112101	3311		820.000.000	6.542.174
BN12/09	22/12/2010	22/12/2010	Chuyển trả tiền hàng T11/2010 – Cty TNHH TM & VT TB Thành An	112101	6428		11.000	6.531.174
BC12/17	25/12/2010	25/12/2010	Nhập lãi TK TG tại NH Quân Đội T12/2010	112101	515	25.361		6.556.535
			.....					
BN12/14	31/12/2010	31/12/2010	Chuyển trả lãi vay NH Quân Đội	112101	635		3.652.778	843.226.905
			.....					11.965.905
Tổng phát sinh						7.911.747.259	7.912.075.778	
Phát sinh lũy kế						53.981.964.083	53.970.176.183	
							Số dư cuối kỳ	11.965.905

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Biểu 15:  
Công ty CP TM Việt Thắng

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 112 – TIỀN GỬI NGÂN HÀNG  
Tháng 12 năm 2010

Số dư đầu kỳ: 218.632.584

Số CT	Ngày CT	Ngày GS	Diễn giải	Đổi ứng	Phát sinh nợ	Phát sinh có	Số dư	
			.....					
PT12/01	02/12/2010	02/12/2010	Rút tiền tại NH MHB nhập quỹ Cty	1111		200.000.000	88.632.584	
			.....					
<b>PC12/35</b>	<b>22/12/2010</b>	<b>22/12/2010</b>	<b>Nộp tiền vào TK Cty tại NH Quân Đội</b>	<b>1111</b>	<b>820.000.000</b>		<b>983.982.734</b>	
<b>BN12/09</b>	<b>22/12/2010</b>	<b>22/12/2010</b>	<b>Chuyển trả tiền hàng T11/2010 – Cty TNHH TM &amp; VT TB Thành An</b>	<b>3311</b>		<b>820.000.000</b>	<b>163.982.734</b>	
<b>BN12/09</b>	<b>22/12/2010</b>	<b>22/12/2010</b>	<b>Chuyển trả tiền hàng T11/2010 – Cty TNHH TM &amp; VT TB Thành An</b>	<b>6428</b>		<b>11.000</b>	<b>163.971.734</b>	
			.....					
<b>BC12/17</b>	<b>25/12/2010</b>	<b>25/12/2010</b>	<b>Nhập lãi TK TG tại NH Quân Đội T12/2010</b>	<b>515</b>	<b>25.361</b>		<b>11.026.261</b>	
			.....					
BC12/24	31/12/2010	31/12/2010	Nhập lãi TKTG tại NH Nông Nghiệp T12/2010	515	15.000		851.923.310	
<b>BN12/14</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>Chuyển trả lãi vay NH Quân Đội</b>	<b>635</b>		<b>3.652.778</b>	<b>848.270.532</b>	
			.....				17.009.532	
Tổng phát sinh						11.734.041.560	11.935.664.612	
Phát sinh lũy kế						83.682.327.168	83.669.314.946	
						Số dư cuối kỳ	17.009.532	

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

### **CHƯƠNG III: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VIỆT THẮNG**

#### **3.1: Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần thương mại Việt Thắng:**

Công ty cổ phần thương mại Việt Thắng trong suốt quá trình hoạt động đã trải qua khó khăn, thử thách để tồn tại, cạnh tranh và phát triển. Trong những năm qua Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã từng bước tháo gỡ những khó khăn, vượt qua thử thách. Đó là kết quả phấn đấu liên tục trong toàn Công ty. Kết quả đó không chỉ đơn thuần là sự tăng trưởng về mặt vật chất mà còn là sự lớn mạnh toàn diện về trình độ quản lý, làm việc của Công ty. Điều đó góp phần không nhỏ mang lại công ăn việc làm cho người lao động và tăng ngân sách nhà nước.

Để có được những thành tựu đó không thể không kể đến sự đóng góp của bộ máy kế toán. Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức tương đối chặt chẽ với những cán bộ công nhân viên có trình độ, có năng lực và nhiệt tình trong công việc. Việc bố trí nhiệm vụ phù hợp với trình độ, khả năng của mỗi người đã góp phần đặc lực vào công tác hạch toán và quản lý tài chính kinh tế trong Công ty. Trong nội bộ phòng kế toán luôn quán triệt chế độ trách nhiệm, mỗi người đều có nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng nhưng lại có mối quan hệ mật thiết với nhau về nghiệp vụ đảm bảo số liệu hạch toán được kịp thời, chính xác và thông suốt. Đây chính là kết quả của quá trình hợp lý hóa bộ máy kế toán của Công ty. Mỗi nhân viên trong phòng đều hiểu rõ trách nhiệm làm tốt chức năng nhiệm vụ được giao của mình, luôn học hỏi để nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ làm cho bộ máy kế toán gọn nhẹ và vững mạnh, tạo điều kiện cho từng người và toàn bộ, bộ máy kế toán hoàn thành nhiệm vụ với hiệu suất chất lượng cao.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần thương mại Việt Thắng, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty có những ưu điểm và hạn chế sau:

### **3.1.1: Ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền:**

#### **❖ Về tổ chức bộ máy kế toán:**

Để đáp ứng yêu cầu quản lý công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng ở Công ty đã được quan tâm chú trọng ở một mức độ nhất định cùng với các biện pháp quản lý kinh tế nói chung. Công tác kế toán ở Công ty được tổ chức có kế hoạch, sắp xếp và bố trí cán bộ nhân viên kế toán phù hợp với năng lực trình độ bản thân nên chất lượng công tác kế toán được nâng cao, phục vụ cho quá trình ghi chép, quản lý, lưu trữ luân chuyển chứng từ chính xác, hiệu quả cao. Phương pháp hạch toán kế toán của Công ty tuân theo chế độ kế toán mới, các chứng từ sổ sách rõ ràng, chính xác, đúng trình tự tạo điều kiện cho việc kiểm tra của lãnh đạo Chi nhánh Công ty về kết quả kinh doanh.

#### **❖ Về chứng từ kế toán :**

Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán vốn bằng tiền được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu phản ánh trung thực, hợp lý rõ ràng và dễ hiểu.

#### **❖ Về sổ sách kế toán:**

Kế toán tổng hợp đã mở đầy đủ các sổ sách cần thiết để theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng như: Sổ quỹ tiền mặt, sổ tiền gửi ngân hàng, sổ cái tiền mặt, sổ cái tiền gửi ngân hàng. Các số liệu trên sổ sách có tính đối chiếu cao, đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu về vốn cho kinh doanh.

❖ **Về cập nhật thông tin:**

Kế toán thường xuyên nắm vững và vận dụng những thông tư, quyết định mới của Bộ tài chính và hạch vốn bằng tiền. Hơn thế, trước những thay đổi một số quy định về phương pháp hạch toán kế toán tại một số phần hành Công ty đã kịp thời cập nhật để thay đổi sao cho phù hợp với chuẩn mực kế toán mới.

❖ **Về đội ngũ cán bộ công nhân viên:**

Hiện nay, trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp lao vào cuộc cạnh tranh nhau để chứng tỏ mình là một doanh nghiệp có tiềm năng nhằm thu hút vốn đầu tư tạo ra lợi nhuận cao nhất. Muốn làm được điều này, thì các nhà quản lý cần phải có chiến lược cạnh tranh, nghiên cứu thị trường để khai thác một cách có hiệu quả nhất để đạt được lợi nhuận trong kinh doanh. Một biện pháp quan trọng đó là nâng cao công tác kế toán. Tại Công ty ban lãnh đạo đã rất chú trọng tới vấn đề này. Phòng kế toán thường xuyên chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ kế toán. Đó là điều kiện hết sức thuận lợi và cùng với sự phân công, phân nhiệm rõ ràng cho từng người đã tạo lên bộ máy hoàn chỉnh. Cả phòng kế toán làm việc ăn khớp nhịp nhàng, có hiệu quả, cung cấp số liệu cụ thể, chính xác và chi tiết và tổng hợp cho những nhà quản lý một cách đầy đủ, kịp thời nhằm thực hiện tốt nhất công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng.

Công ty có đội ngũ cán bộ kế toán có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề.

Công ty còn luôn quan tâm đến việc nâng cao trình độ của cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty nói chung và phòng kế toán nói riêng bằng cách gửi nhân viên đi học các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ mở rộng tầm hiểu biết đáp ứng kịp thời những thay đổi chuyên môn nghiệp vụ mở rộng tầm hiểu biết đáp ứng kịp thời những thay đổi của chế độ kế toán hiện hành.

**Trong công tác theo dõi vốn bằng tiền:** Kế toán luôn cập nhập, phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm vốn bằng tiền lên hệ thống sổ sách của công ty: Sổ quỹ, sổ tiền gửi, sổ nhật ký chung, sổ cái TK 111, 112 và sổ cái các tài khoản liên quan.

+ Về kế toán tiền mặt tại quỹ: Công ty thực hiện theo chế độ kế toán hiện hành về nguyên tắc quản lý tiền mặt: mọi khoản thu, chi, bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ thực hiện. Tất cả các khoản thu, chi đều có chứng từ hợp lệ và chữ ký của kế toán trưởng, thủ trưởng đơn vị, thủ quỹ và kế toán tiền mặt độc lập với nhau, chỉ thực hiện đối chiếu tất quả.

+ Về kế toán tiền gửi ngân hàng: Kế toán liên hệ chặt chẽ và có quan hệ tốt với phía ngân hàng. Tập hợp, theo dõi đầy đủ các chứng từ và đối chiếu với ngân hàng.

+ Kế toán vốn bằng tiền còn được sự theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ của kế toán trưởng.

+ Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên phù hợp với tình hình nhập, xuất vật tư diễn ra tại Công ty. Phương pháp này đảm bảo cung cấp thông tin thường xuyên, chính xác về tình hình biến động của hàng hóa trên các mặt: xuất bán, xuất dùng tạo ra sự quản lý và bảo quản tốt cả về số lượng và giá trị.

### **3.1.2: Một số tồn tại về tổ chức kế toán vốn bằng tiền:**

Bên cạnh những ưu điểm, do những nhân tố khách quan và chủ quan nhất định tác động bên trong công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng ở công ty vẫn còn một số tồn tại sau:

- Cuối tháng hoặc định kỳ Công ty chưa tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt và lập bảng kiểm kê quỹ. Việc theo dõi đối chiếu số tiền thực tế có tại quỹ với sổ

quỹ gặp nhiều khó khăn. Như vậy sẽ ảnh hưởng đến việc mua bán chi tiêu bằng tiền mặt của Công ty.

- Hệ thống báo cáo tài chính chưa đầy đủ, Công ty nên bổ sung Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

- Về quá trình luân chuyển chứng từ: việc luân chuyển chứng từ giữa các bộ phận, phòng ban về cơ bản là đúng trình tự. Tuy nhiên trong quá trình luân chuyển, giữa các đơn vị này không có biên bản giao nhận chứng từ, điều này sẽ gây khó khăn trong việc giải quyết và quy trách nhiệm trong trường hợp chứng từ bị mất, bị thất lạc.

- Về việc trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi : việc trích lập này giúp cho tình hình tài chính của Công ty không bị ảnh hưởng nhiều khi có các khoản nợ khó đòi hoặc không đòi được do Công ty đã chủ động tính trước vào chi phí của Công ty một khoản chi phí.

### **3.2: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần thương mại Việt Thắng:**

Ngày nay, kế toán không chỉ làm công việc tính toán ghi chép đơn thuần về tài sản và sự vận động của tài sản, mà nó còn là một bộ phận chủ yếu của hệ thống thông tin, là công cụ quản lý thiết yếu. Dựa trên những thông tin trung thực, chính xác nhà quản trị mới có thể đưa ra được những quyết định kinh doanh hữu hiệu nhất. Như vậy về mặt sử dụng thông tin, kế toán là một công cụ không thể thiếu trong công cụ quản lý kinh doanh có hiệu quả, giúp nhà quản lý đánh giá được các hoạt động của mọi tổ chức, mọi doanh nghiệp.

Đối với doanh nghiệp, yếu tố thị trường và cơ chế quản lý có ảnh hưởng rất lớn tới tổ chức công tác kế toán, do vậy cần phải thấy được những đặc trưng của nền kinh tế thị trường và sự tác động của các nhân tố khác tới việc tổ chức công tác kế toán để tìm ra các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán, đáp ứng được các yêu cầu của quản lý doanh nghiệp mà thực tiễn đặt ra. Muốn vậy,

việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp nói chung và tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng cần phải tuân theo các yêu cầu sau:

- Phải tuân thủ chế độ tài chính và chế độ kế toán hiện hành. Hoạt động trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp phải chịu sự quản lý, điều hành và kiểm soát của Nhà nước bằng pháp luật và các biện pháp hành chính, các công cụ quản lý kinh tế. Chính vì vậy, các biện pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán phải dựa trên chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán hiện hành, có như vậy kế toán mới thực sự là công cụ quản lý không chỉ trong phạm vi doanh nghiệp mà của cả Nhà nước đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân. Việc tuân thủ chế độ kế toán hiện hành thể hiện từ việc tuân thủ tài khoản sử dụng, phương pháp và trình tự kế toán đến việc sử dụng hệ thống sổ kế toán, lập báo cáo.

- Phải phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Nền kinh tế nước ta hiện nay là nền kinh tế nhiều thành phần, mỗi doanh nghiệp có những đặc điểm sản xuất kinh doanh cũng như yêu cầu quản lý riêng. Nhà nước ban hành các chính sách, các quy định chung cho tất cả các doanh nghiệp chỉ mang tính chất định hướng, hướng dẫn cho các doanh nghiệp, các doanh nghiệp phải biết vận dụng một cách linh hoạt, phù hợp cũng cần đảm bảo sự thống nhất về phương pháp đánh giá, về việc sử dụng chứng từ, tài khoản cũng như hệ thống sổ sách báo cáo.

- Phải đáp ứng việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác. Đây là yêu cầu không thể thiếu được trong tổ chức công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Kế toán là khoa học thu nhận, xử lý thông tin phục vụ cho yêu cầu quản lý của các nhà quản trị doanh nghiệp. Do vậy hoàn thiện công tác kế toán phải đáp ứng được yêu cầu đối với thông tin là phải kịp thời, chính xác, phù hợp giúp việc ra quyết định đạt kết quả tối ưu.

- Tổ chức công tác kế toán phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả. Mục đích hoạt động của các doanh nghiệp là tối đa hoá lợi nhuận. Để đạt được mục tiêu này, cùng với việc không ngừng tăng doanh thu các doanh nghiệp cần phải có các biện pháp hữu hiệu hạ thấp chi phí có thể được, đây là một yêu cầu tất yếu đặt ra với các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

Qua thời gian thực tập tại Công ty cổ phần thương mại Việt Thắng căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán của Chi nhánh Công ty, căn cứ vào Quy định của Nhà nước và Bộ Tài chính. Đồng thời với sự giúp đỡ nhiệt tình của giáo viên hướng dẫn và Phòng kế toán Công ty, kết hợp với lý luận đã học tại trường. Em xin đề xuất một số ý kiến sau đây hi vọng sẽ góp phần hoàn thiện hơn tổ chức công tác kế toán và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền tại Công ty.

### **3.2.1: Hoàn thiện việc kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ:**

Việc kiểm kê quỹ của Công ty được tiến hành định kỳ vào cuối quý, cuối năm. Vì thế khi muốn kiểm tra đột xuất thì Công ty không có số liệu để đối chiếu, kiểm tra kịp thời. Vì vậy Công ty nên tiến hành kiểm kê vào cuối mỗi tháng hoặc định kỳ khi cần thiết có thể kiểm kê đột suất hoặc khi bàn giao quỹ, biên bản kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê.

Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê.

Khi tiến hành kiểm kê phải tiến hành kiểm kê riêng từng loại tiền có trong quỹ, và khi có sự chênh lệch phải ghi rõ nguyên nhân gây ra thừa thiếu và phải báo cáo giám đốc doanh nghiệp xem xét và giải quyết.

Bảng kiểm kê quỹ phải được lập thành hai bản: Một bản lưu ở thủ quỹ, một bản phải lưu ở kế toán quỹ tiền mặt hoặc kế toán thanh toán.

Ưu điểm: Giúp cho các nhà quản lý nắm được số tồn quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với sổ quỹ để có biện pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lý quỹ làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

Bảng kiểm kê quỹ tiền mặt được lập theo mẫu sau:



Đơn vị:.....

Mẫu số 08a-TT

Địa chỉ:.....

Theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

### BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Hôm nay, vào....ngày....giờ....tháng....năm....

Chúng tôi gồm:

Ông/bà: ..... Đại diện kế toán

Ông/bà ..... Đại diện thủ quỹ

Ông/bà ..... Đại diện.....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt, kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng(Tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ	X	....
II	Số kiểm kê thực tế	X	....
1	Trong đó:- Loại		
2	- Loại		
3	- Loại		
4	- Loại		
5	....		
III	Chênh lệch(III=I-II)	X	

Lý do:+ Thừa.....

+ Thiếu .....

Kết luận kiểm kê quỹ: .....

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Bảng kiểm kê quỹ nhằm xác nhận tiền mặt tồn quỹ thực tế và số thừa, thiếu so với số quỹ trên cơ sở đó tăng cường quản lý quỹ và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán số chênh lệch.

### **3.2.2: Hoàn thiện hệ thống báo cáo tài chính:**

Công ty phải hoàn thiện hệ thống báo cáo tài chính, bổ sung thêm báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

- Công ty phải trình bày các luồng tiền trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo 3 loại hoạt động: hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính theo quy định của chuẩn mực “Báo cáo lưu chuyển tiền tệ”:

+ Luồng tiền từ hoạt động kinh doanh là luồng tiền phát sinh từ các hoạt động tạo ra doanh thu chủ yếu của doanh nghiệp và các hoạt động khác không phải là các hoạt động đầu tư hay hoạt động tài chính.

+ Luồng tiền từ hoạt động đầu tư là luồng tiền phát sinh từ các hoạt động mua sắm, xây dựng, thanh lý, nhượng bán các tài sản dài hạn và các khoản đầu tư khác không thuộc các khoản tương đương tiền.

+ Luồng tiền từ hoạt động tài chính là luồng tiền phát sinh từ các hoạt động tạo ra các thay đổi về quy mô và kết cấu của vốn chủ sở hữu và vốn vay của doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp được trình bày luồng tiền từ các hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính theo cách thức phù hợp nhất với đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp.

- Các luồng tiền phát sinh từ các hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính sau đây được báo cáo trên cơ sở thuần:

+ Thu tiền và chi trả tiền hộ khách hàng như tiền thuê thu hộ, chi hộ và trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

+ Thu tiền và chi tiền đối với các khoản có vòng quay nhanh, thời gian đáo hạn ngắn như: mua, bán ngoại tệ; mua, bán các khoản đầu tư; các khoản đi

vay hoặc cho vay ngắn hạn khác có thời hạn thanh toán không quá 3 tháng.

- Các luồng tiền phát sinh từ các giao dịch bằng ngoại tệ phải được quy đổi ra đồng tiền chính thức sử dụng trong ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính theo tỷ giá hối đoái tại thời điểm phát sinh giao dịch.

- Các giao dịch về đầu tư và tài chính không trực tiếp sử dụng tiền hay các khoản tương đương tiền không được trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ như: việc mua tài sản bằng cách nhận các khoản nợ liên quan trực tiếp hoặc thông qua nghiệp vụ cho thuê tài chính; việc mua một doanh nghiệp thông qua phát hành cổ phiếu; việc chuyển nợ thành vốn chủ sở hữu.

- Các khoản mục tiền và tương đương tiền đầu kỳ và cuối kỳ, ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi tiền và các khoản tương đương tiền bằng ngoại tệ hiện có cuối kỳ phải được trình bày thành các chỉ tiêu riêng biệt trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ để đối chiếu số liệu với các khoản mục tương ứng trên Bảng cân đối kế toán.

- Doanh nghiệp phải trình bày giá trị và lý do của các khoản tiền và tương đương tiền có số dư cuối kỳ lớn do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng do có sự hạn chế của pháp luật hoặc các ràng buộc khác mà doanh nghiệp phải thực hiện.

Đơn vị:.....

Mẫu số B03-TT

Địa chỉ:.....

Theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm.....

Đơn vị tính:.....

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01			
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02			
3. Tiền chi trả cho người lao động	03			
4. Tiền chi trả lãi vay	04			
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05			
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06			
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>			
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>			
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33			
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34			
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>			
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>			
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>			
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	VII.34		

Lập, ngày .... tháng .... năm ....

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Đơn vị:.....

Mẫu số B03-TT

Địa chỉ:.....

Theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm.....

Đơn vị tính:.....

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>			
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao TSCĐ	02			
- Các khoản dự phòng	03			
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05			
- Chi phí lãi vay	06			
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>			
- Tăng giảm các khoản phải thu	09			
- Tăng giảm hàng tồn kho	10			
- Tăng giảm khoản phải trả ( không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11			
- Tăng giảm chi phí trả trước	12			
- Tiền lãi vay đã trả	13			
- Thuế TNDN đã nộp	14			
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15			
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>			
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>			
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhân vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33			

4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34			
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>			
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>			
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>			
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	31		

Lập, ngày .... tháng .... năm ....

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

### 3.2.3: Về quá trình luân chuyển chứng từ và hệ thống tổ chức bộ máy kế toán:

- Quá trình luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban của Công ty còn chậm trễ vì vậy, công ty nên có những quy định hợp lý về thời gian luân chuyển chứng từ để việc thực hiện hạch toán được nhanh chóng, kịp thời và chính xác.

- Việc phân công công việc có thể điều chỉnh lại để giảm bớt gánh nặng cho kế toán, tránh một người ôm đồm quá nhiều công việc.

### 3.2.4: Về việc trích lập phòng khoản phải thu khó đòi:

Hiện nay các khoản phải thu của khách hàng tại công ty rất lớn điều này gây nhiều khó khăn cho Công ty trong các trường hợp cần thiết vốn gấp. Vì vậy công ty nên có những biện pháp để khuyến khích khách hàng thanh toán nhanh và sớm như: Công ty nên có những chính sách chiết khấu thanh toán đối với các khách hàng thanh toán tiền ngay hoặc thanh toán sớm hơn thời hạn trong hợp đồng..

Về tình hình thanh toán công nợ phải thu, để giúp Công ty thu hồi các khoản phải thu nhanh chóng thì công ty nên coi trọng một số biện pháp sau:

+ Mở sổ theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu trong và ngoài Công ty, thường xuyên đôn đốc để thu hồi nợ đúng hạn.

+ Có các biện pháp phòng ngừa rủi ro khi không được thanh toán như : lựa chọn khách hàng, yêu cầu đặt cọc, tạm ứng hay trả trước 1 phần giá trị của đơn

đặt hàng,...

+ Có sự ràng buộc chặt chẽ trong hợp đồng bán hàng, nếu vượt quá thời gian thanh toán theo Hợp đồng thì Công ty được thu lãi suất tương ứng với lãi suất quá hạn của Ngân hàng.

+ Phân loại các khoản nợ quá hạn, tìm hiểu nguyên nhân từng khoản nợ bao gồm cả nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan để có biện pháp quản lý thích hợp như gia hạn nợ, thỏa ước xử lý nợ cho khách hàng hoặc yêu cầu tòa án kinh tế giải quyết theo thủ tục phá sản doanh nghiệp.

Theo thông tư 228/2009 TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009 hướng dẫn về chế độ lập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi theo phương pháp mức dự phòng cần trích lập:

Thời gian quá hạn thanh toán	Mức dự phòng cần trích lập
$6\text{tháng} \leq t < 1\text{năm}$	30% giá trị nợ phải thu quá hạn
$1\text{năm} < t < 2\text{năm}$	50% giá trị nợ phải thu quá hạn
$2\text{năm} < t < 3\text{năm}$	70% giá trị nợ phải thu quá hạn
$> 3\text{năm}$	100% giá trị nợ phải thu quá hạn

Trên đây là một số phương hướng hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng mà em mạnh dạn nêu ra, mong rằng đó là những phương hướng đem lại hiệu quả nào đó cho Công ty.

## **KẾT LUẬN**

Công tác kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp là vô cùng cần thiết vì nó rất quan trọng. Thông qua công tác kế toán vốn bằng tiền giúp cho nhà quản lý doanh nghiệp nắm bắt được tình hình tăng giảm của vốn bằng tiền, từ đó có kế hoạch sử dụng vốn bằng tiền sao cho hợp lý để thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

Qua thời gian thực tập tại Công ty cổ phần thương mại Việt Thắng, cùng với sự chỉ bảo giúp đỡ tận tình của các cô chú phòng kế toán và cô giáo hướng dẫn. Em đã tìm hiểu được sâu hơn về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng.

Cũng trong thời gian thực tập này em đã nhận thức được rằng lý luận phải gắn liền với thực tiễn, phải biết vận dụng linh hoạt lý thuyết đã được học cho phù hợp với tình hình thực tế và cũng tại đây em đã học được nhiều kinh nghiệm bổ ích sau này.

Do hạn chế về hiểu biết lý luận và thực tiễn, hơn nữa thời gian thực tập tại công ty có hạn trong quá trình nghiên cứu. Bài viết này không tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Em rất mong có được sự đóng góp chỉ bảo của các thầy cô để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa cho em được bày tỏ lòng biết ơn Ban lãnh đạo tại Công ty cùng toàn thể cô chú trong phòng Kế toán của Công ty và cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của giáo viên hướng dẫn – thạc sĩ Nguyễn Thị Mai Linh đã giúp đỡ em hoàn thành bài báo cáo này.

***Em xin chân thành cảm ơn !***

Hải Phòng, ngày 03 tháng 07 năm 2011  
***Sinh viên***

**Trương Thị Thu Hường**



## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam
2. Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán mới – TS Võ Văn Nhị
3. Chế độ kế toán doanh nghiệp ( Quyển 1) – Hệ thống tài khoản kế toán- Nhà xuất bản tài chính
4. Chế độ kế toán doanh nghiệp ( Quyển 2) – Báo cáo tài chính , chứng từ và sổ kế toán, sơ đồ kế toán - Nhà xuất bản tài chính
5. Giáo trình kế toán tài chính – Nhà xuất bản giao thông vận tải